

# Bạch Mã Khiếu Tây Phong

Nguyên tác: Kim Dung

Nguyễn Duy Chính dịch

<http://come.to/kimdung>

<http://hello.to/kimdung>

## Phần 3

Tô Phổ giận quá, rống lên một tiếng, từ phía sau A Mạn xông ra. Trần Đạt Hải vung thanh trường kiếm xéo qua, lại để ngay yết hầu y, chân trái đá quét ngang đùi, Tô Phổ lại ngã ngay xuống đất, thanh kiếm vẫn bám theo cổ họng. Lý Văn Tú đứng một bên, theo dõi sát Trần Đạt Hải, nếu như y có ý hại Tô Phổ, nàng sẽ ra tay giải cứu ngay. Với tài nghệ nàng bây giờ, đối phó với hạng người như gã quả thật có thừa.

Thế nhưng A Mạn nào hay đại viện ở ngay bên cạnh, trong cơn gấp rút, vội nói:

- Người chớ dâm, ta bằng lòng đó.

Trần Đạt Hải mừng lắm nhưng mũi kiếm không nhích ra, nói:

- Người bằng lòng sáng mai đi theo ta, đừng có trở mặt nhé.

A Mạn nghiêng răng nói:

- Ta không trở mặt đâu, người bỏ kiếm ra đi.

Trần Đạt Hải cười ha hả, nói:

- Nếu người trở mặt cũng không chạy được đâu.

Y cho kiếm vào vỏ, rồi nhặt đoản đao của Tô Phổ lên cầm lăm lăm trong tay. Đến lúc này trong nhà chỉ còn mình y là có binh khí, nên không còn sợ ai phản kháng. Y nhìn ra cửa sổ, nói:

- Trời này chắc đi ra ngoài không được, chỉ còn nước chờ cho trời tạnh hãy ra đào mộ.

A Mạn đỡ Tô Phổ ngồi tại một bên, thấy cổ y máu vẫn chảy ròng ròng, trong lòng bối rối, toan xé áo mình cho y buộc vết thương. Tô Phổ lấy trong túi ra một cái khăn tay lớn, nói:

- Dùng cái khăn này buộc được rồi.

A Mạn cầm lấy chiếc khăn, buộc vết thương lại cho y, nghĩ đến mình rồi đây rơi vào tay tên cường đạo này, không biết có cơ hội thoát thân không, tủi thân nước mắt rơi lã chã. Tô Phổ hạ giọng chửi:

- Đồ ăn cướp chó má, đồ khốn nạn.

Lúc này y đã có chủ định, nếu như tên cướp nhất định bắt A Mạn đem đi, dù biết phải chết y cũng nhất định ra tay. Sau trận đánh vừa rồi, năm người ngồi quanh bếp lửa, ai nấy đều cực kỳ căng thẳng. Trần Đạt Hải một tay cầm đao, một tay cầm bát rượu, thỉnh thoảng lại nhìn A Mạn, rồi nhìn Tô Phổ. Bên ngoài gió bắc vẫn vù vù, cuốn theo từng mảng tuyết, đập lên tường, lên mái nhà. Chẳng ai nói một câu.

Lý Văn Tú trong lòng nghĩ thầm: "Cứ để cho tên ác tặc này phách lối một phen, không cần giết y vội". Đột nhiên trong bếp một thanh củi sáng bùng lên, nghe tách một cái, ngọn lửa bùng lên soi sáng rõ mặt mọi người. Lý Văn Tú thấy chiếc khăn Tô Phổ quấn trên cổ, trong lòng chấn động, chăm chăm nhìn. Kế lão thấy ánh mắt nàng có điều khác lạ, cũng nhìn theo, hỏi:

- Tô Phổ, chiếc khăn đó ở đâu mà ngươi có được đó?

Tô Phổ ngậy người, tay vỗ lên cổ nói:

- Ông hỏi cái khăn này ư? Đó là người đã chết A Tú cho tôi đó. Hồi còn nhỏ chúng tôi đi chăn cừu, bị một con sói lớn xông tới cắn tôi chúng tôi, tôi giết chết con sói đó nhưng cũng bị nó cắn phải. A Tú dùng chiếc khăn này buộc vết thương. ..

Lý Văn Tú nghe những lời đó, nàng thấy mọi vật đều mờ đi, thì ra mắt đã nhòa lệ. Kế lão vào trong phòng lấy ra một vuông vải trắng, đưa cho Tô Phổ nói:

- Người dùng miếng vải này buộc vết thương, cởi cái khăn đó xuống cho ta xem nào.

Tô Phở hỏi lại:

- Sao thế?

Trong khi Kế lão nói, Trần Đạt Hải cũng chăm chăm nhìn vào chiếc khăn nơi cổ Tô Phở, bỗng nhiên cầm đao đứng lên, quát lớn:

- Bảo người cởi cái khăn đó đưa đây.

Tô Phở trừng trừng nhìn y. A Mạn sợ Trần Đạt Hải làm dữ, cởi cái khăn cho Tô Phở, đưa cho Kế lão rồi lấy miếng vải trắng buộc lại vết thương. Kế lão cầm chiếc khăn vấy máu trải lên bàn, khêu ngọn đèn cao lên rồi xem xét kỹ. Trần Đạt Hải cũng sẫm soi một hồi, đột nhiên vui mừng kêu lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, đây chính là địa đồ Cao Xương mê cung.

Y giơ tay chụp lấy chiếc khăn, cười ha hả, sướng không để đâu cho hết. Kế lão tay phải nhúc nhích dường như muốn đoạt lại chiếc khăn nhưng sau cố nhịn. Ngay lúc đó, bỗng từ xa có tiếng người kêu:

- Tô Phở, Tô Phở. ..

Lại có một người khác kêu lớn:

- A Mạn, A Mạn ơi. ..

Tô Phở và A Mạn cùng nhảy nhồm lên, cùng kêu:

- Cha mình đang đi kiếm.

Tô Phở chạy ra cửa, đang định mở bỗng thấy sau gáy lạnh toát, một thanh trường kiếm đã dĩa vào cổ. Trần Đạt Hải lạnh lùng nói:

- Ta bảo ngồi xuống, không được động đậy.

Tô Phở không cách nào khác hơn đành phải ngồi xuống.

Một lúc sau, tiếng bước chân của hai người đã ngay ngoài ngõ. Có tiếng Tô Lỗ Khắc nói:

- Có phải đây là nhà tên giặc người Hán đó không? Ta không vào đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Không vào ư? Thế đi đâu tránh bão tuyết bây giờ? Hai tai ta lạnh muốn rớt ra rồi.

Tô Lô Khắc tay cầm một bầu rượu, trên đường đi uống liên tục cho khỏi lạnh, lúc này cũng đã ngà ngà say, lè nhè nói:

- Dù có lạnh đến rơi cả đầu ta cũng không thềm vào nhà của người Hán đâu.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Người không vào, ở ngoài bão tuyết chết cóng cho mà xem, ta cứ vào.

Tô Lô Khắc nói:

- Con ta và con người đều kiếm không ra, sao lại đi vào nhà tên Hán tặc để tránh tuyết là sao? Người. .. người chẳng có anh hùng khí khái chút nào.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Trên đường chẳng thấy hai đứa đâu, chắc là chúng nó vào đây tránh tuyết rồi, đừng lo. Đừng để cho hai đứa nhỏ tìm không thấy, mà hai đứa già lại chết lạnh.

Tô Phổ thấy Trần Đạt Hải đứng nép mình sau cánh cửa tay hờm sẵn kiếm, đợi ai vào là y đâm ngay, tình thế cực kỳ nguy cấp, kêu lên:

- Đừng có vào.

Trần Đạt Hải trừng mắt quát lên:

- Người còn mở miệng là ta giết người liền.

Tô Phổ thấy cha ở vào cảnh nguy hiểm, gượng đứng lên cầm chiếc ghế xông thẳng vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải nghiêng qua tránh được, đâm ra trúng ngay đùi Tô Phổ. Tô Phổ kêu lên một tiếng, ngã lăn ra. Y cực kỳ nhanh nhẹn, sợ địch nhân chém thêm một kiếm nữa, liền lăn một vòng ra xa mấy thước.

Trần Đạt Hải không đuổi theo, chỉ giơ kiếm đứng sau cửa, nghĩ bụng thằng nhỏ Cáp Tát Khắc này mình sẽ tính sau, cho nó sống thêm vài khắc cũng không sao, người ở ngoài vào cần phải giết trước.

Chỉ nghe bên ngoài Tô Lô Khắc vẫn tiếp tục nói líu cả lưỡi:

- Người mà vào nhà tên người Hán chết tiệt ấy là ta đánh người đó.

Nói xong đâm ngay một quyền trúng ngay ngực Xa Nhĩ Khố. Nếu phải lúc bình thường, Xa Nhĩ Khố thấy y sau túy lúy, đâu có bị một đâm cũng chẳng thèm chấp, nhưng lúc này hơi rượu cũng đang bốc lên, liền thò chân khoèo một cái. Tô Lô Khắc vốn đã đứng không vững, lại bị y móc chân liền ngã ngửa ra ngay, nhưng cũng thuận thế ôm ngay chân đối phương. Thế là hai người ôm nhau vật lộn trong bãi tuyết.

Tô Lô Khắc bốc một nắm tuyết, nhét vào mồm Xa Nhĩ Khố, Xa Nhĩ Khố liền giơ tay quờ lung tung khiến Tô Lô Khắc bật cười ha hả. Xa Nhĩ Khố nhỏ được nắm tuyết ra rồi, bình một tiếng, đâm ngay vào mũi Tô Lô Khắc, lập tức máu chảy ròng ròng. Tô Lô Khắc không thấy đau, mà vẫn cười như nắc nẻ, hai tay nắm chặt tóc Xa Nhĩ Khố không buông. Cả hai đều là dũng sĩ Cáp Tát Khắc cả nghìn dặm chung quanh ai cũng biết tiếng, lúc này say rượu vật nhau chẳng khác gì hai đứa trẻ đang đùa nghịch.

Tô Phổ và A Mạn trong lòng cực kỳ gấp gáp, chỉ mong Tô Lô Khắc thắng, để ngăn được Xa Nhĩ Khố tiến vào. Chỉ thấy bên ngoài bình bành bất tuyết, tôi đánh anh một quyền, anh trả lại một đâm, vừa chửi rửa, vừa cười cợt, ai cũng lè nhè. Ngay lúc đó, một tiếng âm thật lớn, cửa mở tung ra, gió lạnh lẫn tuyết ở ngoài ùa vào, Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người ôm nhau cũng lăn theo. Cửa ập vào ép luôn Trần Đạt Hải sau cánh cửa, khiến y không sao chém xuống được. Thế nhưng Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố vẫn không buông nhau ra.

Xa Nhĩ Khố nói:

- Người chẳng vào là gì đây?

Tô Lô Khắc giận lắm, hai tay nắm chặt lấy cổ y, quát lớn:

- Ra mau, ra mau.

Hai người vẫn vật nhau dưới đất, một người kéo người kia ra, một người giữ người kia lại không cho cử động. Bỗng nhiên Tô Lô Khắc cất tiếng ồm ồm hát:

- Người đánh không lại ta, ta là Cáp Tát Khắc dũng sĩ số một, Tô Phổ là số hai, mai này Tô Phổ sinh con thì là thứ ba. .. còn người Xa Nhĩ Khố là hàng thứ năm. ..

Trần Đạt Hải thấy hai gã say sưa, nghĩ thâm không có gì đáng sợ. Lúc đó gió nổi càng mạnh, khiến lửa trong bếp bay tung tóe, Trần Đạt Hải vội dùng

sức đóng cửa lại. Tô Phở và A Mạn thấy cha mình đang lăn vào đồng lửa, vội vàng chạy tới đỡ dậy, cùng kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi!

Thế nhưng hai người thân thể nặng nề, đỡ đâu có nổi. Tô Phở kêu lên:

- Cha ơi, cha ơi! Tên cường đạo người Hán đây này.

Tô Lỗ Khắc tuy đang say mèm, nhưng mười năm qua lúc nào cũng canh cánh trong lòng mối thù với bọn cướp người Hán, vừa nghe tới "Hán nhân cường đạo", liền tỉnh ngay mấy phần, vùng dậy kêu lên:

- Bọn cướp người Hán ở đâu?

Tô Phở chỉ ngay vào Trần Đạt Hải. Tô Lỗ Khắc liền thò tay vào lưng rút dao, nhưng khi y và Xa Nhĩ Khố hai người vật lộn, con dao đã rơi ở bên ngoài tuyết rồi, chỉ thấy trống không kêu lên:

- Dao đâu, dao đâu! Ta phải giết nó.

Trần Đạt Hải giơ thanh kiếm ra, để ngay vào cổ họng y, quát lên:

- Quì xuống.

Tô Lỗ Khắc giận quá, vùng dậy, nhưng đang say rượu không có chút lực khí nào, chưa đến được chỗ địch nhân thì mình đã té nhào. Trần Đạt Hải cười khẩy, vung kiếm chém xuống, đầu vai Tô Lỗ Khắc máu phun ra ngay. Tô Lỗ Khắc kêu lên thảm thiết, muốn vùng lên thí mạng, nhưng hai đùi mềm nhũn, không sao đứng lên được.

Xa Nhĩ Khố rống lên một tiếng, tung mình nhào vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải lại vung kiếm đâm ra, trúng ngay đùi y, Xa Nhĩ Khố cũng ngã lăn ra. Kế lão quay lại nhìn Lý Văn Tú, thấy nàng thần sắc trấn tĩnh, không có vẻ gì sợ hãi.

Trần Đạt Hải cười nhạt:

- Máy con chó Cáp Tát Khắc kia, hôm nay ông làm thịt từng đũa một.

A Mạn vội xông lên chắn trước mặt cha, run run nói:

- Ta bằng lòng đi theo người, người đừng giết họ.

Xa Nhĩ Khố giận dữ nói:

- Không được, không được đi theo thành giặc cướp chó má ấy, để nó giết ta đi còn hơn.

Trần Đạt Hải lấy trên tường xuống một chiếc thòng lọng buộc dê, quàng vào cổ A Mạn, cười đều giả:

- Tốt lắm, ngươi là tù binh của ta, là nô lệ của ta. Ngươi mau mau thê đi, từ nay không bao giờ phản bội ta thì ta sẽ tha cho hai con chó Cáp Tát Khắc kia.

A Mạn nước mắt rùng rùng, nghĩ thầm nếu mình không bằng lòng, cha mình và Tô Lô Khắc sẽ bị y giết cả, đánh phải cất tiếng thê:

- Có Chúa Allah ở trên trời, từ nay về sau, tôi là nô lệ của chủ nhân tôi, phải nghe lời sai bảo vĩnh viễn không dám đào tẩu, không dám vi phạm mệnh lệnh của y. Nếu không chết đi sẽ đọa vào hỏa ngục, đời đời kiếp kiếp không được siêu sinh.

Trần Đạt Hải cực kỳ đắc ý cười ha hả, hôm nay đã được bức địa đồ Cao Xương mê cung lại còn thêm một thiếu nữ thật xinh đẹp, thật sướng còn hơn lên tiên. Y ở Hồi Cương đã lâu, biết rằng người Cáp Tát Khắc sùng tín đạo Hồi, nếu đã nhận danh Chúa Allah mà thê, cả đời sẽ không dám vi phạm, bèn kéo cái dây nói:

- Lại đây, lại ngồi dưới chân của chủ nhân coi.

A Mạn trong lòng hết sức đau đớn nhưng đành đi lại ngồi dưới đất. Trần Đạt Hải giơ tay vuốt tóc nàng, A Mạn nhịn không nổi khóc òa lên. Tô Phổ đứng bên không còn nhịn nổi, tung mình nhảy tới, xông vào Trần Đạt Hải. Trần Đạt Hải giơ kiếm ra, chỉ ngay vào ngực y. Tô Phổ chỉ cần tiến lên nửa bước thì ngực y sẽ bị đâm trúng ngay. A Mạn kêu lên:

- Tô Phổ, lùi lại đi.

Hai mắt Tô Phổ như muốn nảy lửa, nghiêng răng bậm môi, đứng qua một bên, một lát sau đành từ từ lui lại, ngồi bệt xuống. Trần Đạt Hải lại rót một bát rượu, uống một ngụm, lấy chiếc khăn tay ra, để lên đầu gối xem kỹ. Kế lão bỗng nói:

- Làm sao ngươi biết đây là địa đồ Cao Xương mê cung?

Ông ta nói bằng tiếng Hán. Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "Đằng nào thì tất cả chúng bay cũng không ai sống qua ngày hôm nay, có nói cho nghe cũng chẳng hề gì". Y đi tìm mười hai năm qua, nay tâm nguyện hoàn thành, trong

lòng vui sướng, không nói thì không hả dạ, dù cho Kế lão không hỏi, y cũng tự mình kể ra. Y cầm chiếc khăn lên, nói:

- Bọn ta đã biết chắc chắn không sai vào đâu, vợ chồng Lý Tam lấy được bức địa đồ Cao Xương mê cung. Hai người đó chết rồi khám trong người không thấy, ắt phải là trong tay đứa con gái họ. Tấm khăn tay này vốn của con bé họ Lý, trên lại có thêu sông núi đường đi, thì nhất định không thể nào nhầm được.

Y chỉ cái khăn tay nói tiếp:

- Người xem đây, cái khăn này làm bằng tơ, còn sông núi sa mạc đồ hình, lại bằng len thêu vào giữa. Tơ màu vàng, len cũng màu vàng, bình thời nhìn không thấy, nhưng khi thấm máu rồi, len hút máu nhiều hơn tơ thành mới phân ra rõ rệt.

Lý Văn Tú chăm chú nhìn tấm khăn tay, quả nhiên y nói đúng, thấm máu rồi hiện rõ đồ hình, còn chỗ nào không thấm máu thì vẫn nguyên màu vàng. Năm xưa khi Tô Phổ bị chó sói cắn, máu chảy không nhiều, chiếc khăn chỉ hiện một bên góc, hôm nay bị thương vì kiếm, đồ hình hiện ra đến hơn một nửa. Bấy giờ nàng mới hiểu rằng chiếc khăn này có ẩn tàng một đại bí mật. Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố bị thương không lấy gì làm nặng, hai người cùng nghĩ: "Đội ta tỉnh rượu rồi, sẽ giết tên cường đạo người Hán này". Xa Nhĩ Khố nói:

- Ông già ơi, cho tôi uống chút nước.

Kế lão nói:

- Được.

Ông đứng lên đi lấy nước. Trần Đạt Hải sảng giọng quát:

- Tất cả ngồi yên, không ai được động dậy.

Kế lão hừ một tiếng, lại ngồi xuống.

Trần Đạt Hải trong bụng tính toán: "Nếu bấy nhiêu người hợp lực đối phó với ta, cùng xông lên một lượt e rằng nguy mất. Nhân lúc hai tên chó chết Cáp Tát Khắc chưa tỉnh rượu, giết chúng trước là kế vạn toàn". Y chậm chậm đi đến trước mặt Tô Lô Khắc, đột nhiên rút phát trường kiếm, vung lên chém ngay xuống đầu y. Y rút kiếm chém thật là đột ngột, hành động lại nhanh như chớp, Tô Lô Khắc không cách nào tránh được. Tô Phổ kêu lên một tiếng, toan xông lên cứu cha, nhưng còn làm sao cho kịp?

Kiểm của Trần Đạt Hải vừa xuống đỉnh đầu Tô Lô Khắc bỗng nghe một tiếng vù, một vật ném ngay vào mặt, thế đi thật nhanh, y hoảng hốt không còn lo giết người mà nhảy vọt sang một bên. Nghe choang một tiếng, vật đó đập thẳng vào tường vỡ tan, thì ra là một cái chén uống trà. Y định thần, nhìn rõ ra kẻ ném chiếc chén chính là Lý Văn Tú.

Trần Đạt Hải giận lắm, thấy gã thanh niên Cáp Tát Khắc này gầy gò ốm yếu, dáng như con gái nên không để ý, nào ngờ đâu lại dám vuốt râu hùm, nên vung kiếm lên chỉ vào y chửi:

- Con chó con Cáp Tát Khắc kia, ngươi không muốn sống hả?

Lý Văn Tú từ từ cởi chiếc áo khoác Cáp Tát Khắc ra, để lộ áo chèn kiểu người Hán, dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ta không phải là người Cáp Tát Khắc, ta là người Hán.

Tay nàng chỉ vào Tô Lô Khắc nói:

- Vị Cáp Tát Khắc bá bá này, coi tất cả người Hán ai cũng là cường đạo xấu xa. Ta muốn cho ông ta biết, người Hán chúng ta không phải ai cũng đi ăn cướp, mà cũng có người tốt.

Nhát kiếm của Trần Đạt Hải ai ai cũng thấy rõ, nếu như không có Lý Văn Tú ném chiếc chén ra cứu, Tô Lô Khắc ắt đã chết rồi, nên khi nghe nàng nói thế, Tô Phổ liền nói:

- Đa tạ ngươi cứu cha ta.

Thế nhưng Tô Lô Khắc vẫn hết sức ương ngạnh, kêu lớn:

- Ngươi là người Hán, ta không cần ngươi cứu, cứ để tên cướp kia giết ta đi là hơn.

Trần Đạt Hải tiến lên một bước, hỏi Lý Văn Tú:

- Ngươi là ai? Ngươi là người Hán, đến đây làm gì?

Lý Văn Tú cười khẩy nói:

- Ngươi không nhận ra ta nhưng ta lại nhận ra ngươi. Ăn cướp bộ lạc Cáp Tát Khắc, giết không ít người Cáp Tát Khắc, chính là bọn cường đạo người Hán chúng mày.

Nói đến đây giọng nàng không khỏi bùi ngùi, nghĩ thầm: "Nếu không phải vì bọn ăn cướp chúng mày làm bao nhiêu trò bỉ ổi, Tô Lô Khắc đã không hận người Hán chúng ta đến thế". Trần Đạt Hải lớn tiếng nói:

- Là ông đấy thì mày làm gì nào?

Lý Văn Tú chỉ vào A Mạn nói:

- Nàng ta là nô lệ của ngươi, ta muốn đoạt lại, làm nô lệ cho ta.

Câu đó nói ra, thật quả ngoài dự liệu của mọi người. Trần Đạt Hải ngạc nhiên, cười ha hả nói:

- Giỏi, ngươi có tài thì cứ ra mà lấy lại.

Y vung trường kiếm lên, mũi kiếm rung động nghe u u. Lý Văn Tú quay sang nói với A Mạn:

- Ngươi nhân danh Chúa Allah, lập lời thề, bằng lòng làm nô lệ cho y. Nếu như y đánh không lại ta, ngươi bị ta đoạt lại, ngươi cũng sẽ là nô lệ cho ta, có phải không?

Người Cáp Tát Khắc đánh nhau với bộ tộc khác, kẻ bị bắt trở thành nô lệ, trong kinh Koran của Hồi giáo đã nói rõ ràng. Thân phận kẻ nô lệ không khác gì con vật, toàn do quyền chủ nhân, kể cả mua bán. Nếu như chủ nhân bị người ta chế phục, tất cả gia sản, súc vật, nô lệ cũng đều về tay chủ mới. A Mạn nghe nói thế, nghĩ thầm: "Ta đã thành nô lệ rồi, phải theo tên cường đạo này để y dày vò, chi bằng theo ngươi làm chủ cũng còn hơn". Nghĩ thế nàng liền gật đầu:

- Đúng vậy.

Lại ngấp ngừng nói tiếp:

- Ngươi đánh không lại y đâu, tên giặc cướp này võ công ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó ngươi khỏi lo, ta đánh không lại thì để cho y giết chết.

Nàng vỗ hai tay một cái, nói với Trần Đạt Hải:

- Tiến lên đi.

Trần Đạt Hải lạ lùng hỏi:

- Ngươi tay không đấu với ta ư?

Lý Văn Tú nói:

- Giết những tên cường đạo như ngươi, cần gì phải dùng đến binh khí?

Trần Đạt Hải nghĩ thầm: "ở đây ai ai đều là địch, dây dưa thêm chút nào, nguy hiểm thêm đường ấy, ngươi phách lối như thế thì càng tốt". Y quát lên:

- Coi kiếm đây.

Y vung kiếm lên, sử chiêu Độc Xà Xuất Động, đâm luôn vào ngực Lý Văn Tú, thế mạnh lại nhanh. Kế lão kêu lên:

- Mau lui ra.

Ông ta chắc Lý Văn Tú không thể nào chống nổi, đâu ngờ nàng chỉ lắc một cái nhẹ nhàng tránh qua một bên, lướt đến bên Trần Đạt Hải, cúi chỏ trái thúc ngược về sau, đánh vào ngang hông y. Trần Đạt Hải kêu lên:

- Giỏi lắm.

Trường kiếm của y cuộn về, chém vào tay nàng. Lý Văn Tú phóng chân phải ra, đá luôn vào cổ tay y, chiêu Diệp Để Phi Yến đó là một tuyệt kỹ của Hoa Huy, Lý Văn Tú luyện mất bảy tám ngày mới thuần thục, nhẹ nhàng khéo léo thật là đặc ý. Trần Đạt Hải vội rút tay về nhưng không còn kịp nữa, cổ tay nhói một cái đã bị đá trúng, nhưng cước lực đối phương không mạnh lắm nên kiếm của Trần Đạt Hải không bị tuột tay. Y kinh hãi gầm lên, nhảy lùi về sau một bước, còn Kế lão cũng "ồ" một tiếng, cực kỳ ngạc nhiên.

Trần Đạt Hải xoa xoa tay, lại vung kiếm xông lên cùng Lý Văn Tú đấu tiếp. Lúc này y không còn dám coi thường chàng thanh niên gầy gò kia nữa, thấy y ra chiêu nào chiêu nấy đều vững vàng, công phu thực không phải dỡ, Trần Đạt Hải liền giở Thanh Mãng kiếm pháp ra, cực kỳ tàn độc, cốt sao giết được đối phương càng sớm càng tốt. Lý Văn Tú được Hoa Huy truyền thụ, thân pháp linh mẫn, chiêu thức tinh kỳ, chỉ hiềm chưa từng cùng người khác đấu bao giờ, không có chút kinh nghiệm đối địch nào, lúc đầu chỉ nhờ lòng cừu hận muốn giết tên ác tặc báo thù cho cha mẹ. Đấu được một hồi, nàng bắt đầu nhìn thấy đường đi nước bước của đối thủ, trong lòng dần dần trấn tĩnh lại.

Căn lều của Kế lão vốn dĩ đã nhỏ, trong sảnh lại gầy một đống lửa lớn, Trần Lý hai người bên bếp hồng nhảy qua nhảy lại, kiếm quyền thế nào cũng chỉ cách người một hai tấc, tưởng như Trần Đạt Hải sắp sửa giết được Lý Văn

Tú đến nơi. Thế nhưng chiêu nào nàng cũng có thể trả đòn, hoặc tránh né chiết giải được cả. Bọn Tô Lô Khắc xem mà há hốc mồm, còn Kế lão thì càng coi càng sợ hãi, thân thể không ngừng run rẩy.

Hai người càng đấu càng hăng, Trần Đạt Hải sử dụng chiêu Linh Xà Thổ Tín mũi kiếm đâm vào yết hầu Lý Văn Tú. Lý Văn Tú hụp xuống, lòn dưới kiếm tiến tới, tay trái gạt tay phải của địch, đẩy thanh kiếm hướng ra ngoài, hai tay liền chụp hai thanh kim ngân tiểu kiếm nơi hông Trần Đạt Hải, một kéo một đẩy, nghe bụp một tiếng cùng đâm luôn vào xương vai địch thủ. Trần Đạt Hải "A" lên một tiếng thảm khóc, trường kiếm tuột khỏi tay, loạng choạng lùi về phía sau, đến lúc lưng đụng vào tường đứng thở hổn hển. Hai thanh tiểu kiếm cắm vào hai vai lút đến tận cán, mũi kiếm thấu qua bên lưng, gân cốt đã đứt hết, hai tay không còn chút lực khí nào, làm sao còn lấy tay nó rút kiếm vai kia cho nổi?

Chỉ nghe mọi người trong nhà đều lớn tiếng hò reo, la lớn:

- Đánh gục được tên cướp rồi, đánh gục được tên cướp rồi.

Đến ngay cả Tô Lô Khắc cũng cao giọng la lối. Tô Phổ và A Mạn ôm nhau ở một nơi, sướng không để đâu cho hết. Chỉ có Kế lão không ngừng run rẩy, hai hàm răng đập vào nhau kêu lách cách.

Lý Văn Tú biết ông ta vì quan tâm đến mình nên sợ hãi, bước tới cầm bàn tay to lớn thô kệch của ông già, ghé tai nói nhỏ vào tai:

- Kế gia gia, đừng sợ nữa, tên giặc cướp đánh không lại cháu đâu.

Bàn tay ông lạnh ngắt, càng run rẩy hơn trước. Lý Văn Tú quay đầu lại, thấy Tô Phổ đang ôm chặt A Mạn, đang vui sướng vì thắng lợi lòng bỗng chùng hẳn xuống, thấy chính mình cũng run run, bàn tay Kế lão không còn lạnh nữa, thì ra chính tay nàng cũng đã lạnh rồi. Nàng bỏ tay Kế lão ra, đi đến cầm sợi dây vẫn buộc nơi cổ A Mạn, lạnh lùng nói:

- Người là nữ nô lệ của ta, bây giờ đi theo ta.

Tô Phổ và A Mạn hai người lòng cùng lạnh ngắt, bốn cánh tay đang ôm nhau lập tức lỏng ra. Họ biết đây là qui củ đời này truyền đời khác của người Cáp Tát Khắc, không còn cách nào vi phạm mệnh lệnh. Cả hai mặt đều trở nên tái nhợt. Lý Văn Tú thở dài một tiếng, cởi sợi dây nơi cổ A Mạn ra nói:

- Tô Phổ thương yêu người, ta. .. ta không muốn gã phải đau lòng. Người nay thuộc về Tô Phổ.

Nói xong đẩy A Mạn một cái, cho nàng ngã vào lòng Tô Phổ. Tô Phổ và A Mạn không tin ở tai mình vừa nghe, cùng hỏi lại:

- Có thực không?

Lý Văn Tú cười gượng nói:

- Dĩ nhiên là thật rồi.

Tô Phổ và A Mạn mỗi người cầm một bên tay Lý Văn Tú, lắc lắc liên tiếp nói:

- Cảm ơn người, cảm ơn người.

Hai người mừng rỡ không để ý đến cánh tay họ có thêm mấy giọt lệ từ mắt Lý Văn Tú rơi xuống. Tô Lô Khắc cố gắng đứng lên, bàn tay to lớn vỗ mạnh lên vai Lý Văn Tú, nói:

- Trong số người Hán, quả nhiên cũng có người tốt. Có lẽ .. có lẽ chỉ có một mình người thôi.

Xa Nhĩ Khố kêu lên:

- Lấy rượu ra, lấy rượu ra. Ta mời tất cả cùng uống, mời người Cáp Tát Khắc tốt uống rượu mà cũng mời cả người Hán tốt uống rượu, ăn mừng bắt được tên giặc cướp, ủa, tên cường đạo đâu rồi?

Mọi người cùng quay lại, không biết Trần Đạt Hải đã đi đâu mất. Thì ra mọi người đang để ý đến Lý Văn Tú và A Mạn, để cho tên cướp lén theo cửa sau chạy mất. Tô Lô Khắc giận lắm, kêu lên:

- Cả bọn mau đuổi theo.

Y vừa mở cửa ra, một trận gió ùa vào, chân y bủn rủn, thân hình lão đảo nằm gục ngay xuống. Gió lạnh lại thêm có tuyết, thật là ác liệt, ai nấy đều cảm thấy mình chịu không nổi. A Mạn nói:

- Trong cơn gió bão này, y cũng chẳng chạy được xa đâu, có cố gắng rồi cũng chết trong gió lạnh. Đợi đến sáng gió bớt rồi, mình đi kiểm xác y trên bãi tuyết cũng không sao.

Tô Phổ gật đầu, đóng cửa lại. Tô Lô Khắc trừng mắt nhìn Lý Văn Tú, một hồi sau mới hỏi:

- Đây ông bạn, người là người Cáp Tát Khắc, phải không?

Lý Văn Tú lắc đầu:

- Không, tôi là người Hán.

Tô Lô Khắc nói:

- Không thể được. Người là người Hán, sao lại đánh tên cướp đó cứu người Cáp Tát Khắc là sao?

Lý Văn Tú nói:

- Người Hán cũng có người xấu, người tốt. Tôi .. tôi không phải là người xấu.

Tô Lô Khắc lẩm bẩm:

- Người Hán cũng có người tốt sao?

Y chậm chậm lắc đầu. Thế nhưng tính mệnh của y, tính mệnh con y, rõ ràng do thanh niên người Hán này cứu, không tin sao được?

Y một đời thù hận người Hán, nhưng đến lúc này niềm tin của y đã lung lay rồi. Y giận mình, tại sao buổi chiều lại uống rượu say, không được đấu với tên giặc cướp người Hán một trận, lại để cho người Hán cứu mạng mình? Cả đời y chuyện gì đến lúc nguy nan thì đều không đâu vào đâu, xui xẻo tận mạng. Thế nhưng hôm nay khi tên cướp vung kiếm chém xuống đầu, lại được thanh niên này cứu, chẳng phải là thật đúng lúc sao? Chẳng phải là hên lắm sao?

\*

\* \*

Đến khi trời sáng, quả nhiên gió bão đã bớt dần. Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố liền đi ra chiêu tập tộc nhân đuổi theo tên giặc cướp người Hán. Trên mặt tuyết vết chân thật rõ ràng, hướng chỉ y lại bị thương nặng, không thể nào chạy xa cho được. Tốt hơn hết là y đi gặp lại bọn cướp người Hán kia, mối thù mười hai năm qua, bây giờ mới trả được.

Hơn ba trăm tráng đinh người Cáp Tát Khắc liền tổ chức thành đội thứ nhất đuổi theo trước, còn các đội thứ hai, thứ ba cũng tiếp theo. Nếu chỉ bắt Trần Đạt Hải lẽ dĩ nhiên không cần đông đến thế, nhưng cốt yếu là tiêu diệt bọn cướp người Hán hoành hành nơi thảo nguyên. Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố đi đầu. Họ muốn những tộc nhân còn lại đi xa xa, cách chừng mười dặm, để Trần Đạt Hải khỏi phát giác mà sẽ không dẫn đến gặp đồng bọn. Tô Phổ

hôm trước bị thương, nhưng không nặng nên cũng đòi đi theo cha, còn A Mạn cũng nhất định đòi theo bố nhưng ai cũng biết, nàng không muốn phải rời xa Tô Phổ. Xa Nhĩ Khố gọi thêm hai đồ đệ cùng đi, một người là Tang Tư Nhi nhanh nhẹn, còn một thanh niên khỏe như trâu nên thiên hạ gọi y là Lạc Đà, tên thật là gì người ta không cần nhớ nữa.

Lý Văn Tú cũng muốn tham gia đội tiên phong, Tô Phổ là người hoan nghênh trước hết. Qua trận đấu đêm qua, Lý Văn Tú đã thành một vị anh hùng dưới mắt mọi người. Xa Nhĩ Khố thì không phản đối nàng tham gia còn Tô Lão Khắc tuy không bằng lòng nhưng không dám mở lời phản đối.

Kế lão dường như bị trận đánh hôm qua sợ đến mất mật, buổi sáng uống sữa dê, sẩy tay làm vỡ cái bát. Lý Văn Tú bưng trà cho ông, hai tay ông run lúc cầm đồ sánh cả ra áo. Lý Văn Tú hỏi tại sao, mắt ông chỉ lộ vẻ sợ hãi, đột nhiên quay vào phòng đóng chặt cửa lại.

Trên mặt đất đầu đầu cũng đóng tuyết thật dày, ngựa đi thật khó, bảy người tiên phong phải đi bộ, cứ theo dấu chân mà đuổi theo. Trần Đạt Hải đi thẳng hướng tây, tưởng chừng như định vượt qua sa mạc Qua Bích, tuy y hai vai bị thương, xem ra bước chân vẫn cực kỳ nhanh nhẹn. Còn sáu người Cáp Tát Khắc vẫn thường nghe sa mạc Qua Bích có ác quỷ, trong lòng ai cũng thấp thỏm.

Tô Lão Khắc lớn tiếng nói:

- Hôm nay nếu như có biết sẽ gặp quỷ chằng nữa, mình vẫn nhất quyết đi bắt cho bằng được tên giặc cướp. Tô Phổ, ngươi có muốn báo thù cho mẹ, cho anh ngươi không?

Tô Phổ đáp:

- Con nhất định theo cha đi. A Mạn, em nên về nhà đi.

A Mạn đáp:

- Anh dám đi thì em cũng dám đi.

Trong bụng nàng muốn nói: "Nếu như anh chết thì em cũng đâu muốn sống một mình". Tô Lão Khắc đáp:

- A Mạn, ngươi nên theo cha về nhà đi là hơn. Xa Nhĩ Khố nhất gan, sợ quỷ lắm.

Xa Nhĩ Khố gờm gờm nhìn y, vọt lên đi trước.

Cái đáng sợ nhất của sa mạc Qua Bích là hàng ngàn dặm không có nước, nếu như nước mang theo uống hết rồi, chỉ đành chịu chết khát. Thế nhưng hiện nay tuyết đầy mặt đất, cúi xuống là có băng ngay, không có gì phải lo. Tuy không cưỡi con gì được nên cũng đỡ không phải cát tạt vào mặt. Càng về hướng tây, dấu chân của Trần Đạt Hải lưu lại càng rõ rệt, đến sau trên vết chân không còn thấy bụi tuyết đè lên, chính vì gió đã ngừng hẳn. Xa Nhĩ Khố lẩm bẩm nói:

- Tên ác tặc này quả là lợi hại, gió bão thế mà nó không chết.

Tô Lô Khắc đột nhiên kêu lên:

- Ô, lại có thêm dấu chân một người nữa kìa.

Y chỉ vào dấu chân nói:

- Người này bước nào cũng đạp ngay dấu chân tên cướp, không để ý thì không thấy được.

Mọi người nhìn kỹ, quả nhiên mỗi vết chân đều có một vết nông, một vết sâu. Cả bọn bàn tán suy đoán, không hiểu vì duyên cớ gì. Lạc Đà bỗng nói:

- Không lẽ là qui?

Điều đó trong bụng ai cũng đã nghĩ tới, nay y buột miệng nói ra, ai nấy đều không khỏi lạnh gáy. Cả bọn lại cố gắng đi tiếp về hướng tây. Tuyết dày đến ngang bắp chân, đi thật là chậm, đêm hôm đó nằm ngoài trời mà nghỉ. Họ quét sạch tuyết, đào hố trên cát, lấy áo lông quấn chặt lấy người nằm dưới hố nên cũng không lạnh lắm.

Cái hố của Lý Văn Tú do Lạc Đà đào giùm. Y thật khỏe, trong lòng kính trọng vị anh hùng người Hán, nên đào giúp ngay giữa cái hố của Lạc Đà và Tô Phổ. Bảy cái hố làm thành một vòng tròn, ở giữa đốt một đống lửa lớn.

Bầu trời thật là xanh, những vì sao sáng lấp lánh, mỗi lần gió thổi qua, cuốn những hoa tuyết bay lả tả. Lý Văn Tú nhìn hai bông tuyết bay, lẩm bẩm nói một mình:

- Thật chẳng khác gì một đôi bướm trắng.

Tô Phổ nói tiếp theo:

- Đúng, giống thật. Ngày xưa ngày xưa, có một cô gái người Hán, đã từng kể cho tôi nghe truyện về bướm. Truyện kể là có một đôi thanh niên nam nữ người Hán, hai người thương yêu nhau, nhưng cha cô gái không chịu gả con

cho chàng trai. Chàng trai đó đau lòng, thành bệnh mà chết. Một ngày kia, người con gái đi ngang mộ của tình lang, nằm phục xuống khóc lóc thảm thiết.

Y kể đến đây, trong lòng Tô Phổ và Lý Văn Tú đều nhớ đến tình cảnh tám chín năm trước, trên ngọn đồi, một đứa bé trai và một đứa bé gái ngồi sánh vai nhau cùng chẵn cừ. Đứa con gái kể chuyện cổ tích, đứa con trai lắng tai nghe, khi đến đoạn người con gái nằm khóc nơi mộ tình nhân, đứa con gái mắt rưng rưng mà đứa con trai cũng đau lòng.

Có điều Lý Văn Tú biết được đứa con trai đang nằm đây, còn Tô Phổ lại tưởng là đứa con gái nay đã chết rồi. Tô Phổ kể tiếp:

- Cô gái đó nằm phục trên mộ người tình khóc thật bi thương, đột nhiên ngôi mộ nứt ra một đường dài, người con gái xinh đẹp kia liền nhảy vào trong đó. Về sau đôi tình nhân biến thành một đôi bướm trắng, lúc nào cũng bay cạnh nhau, không bao giờ chia lìa nữa.

A Mạn xen vào:

- Truyện đó hay quá, có phải người kể chuyện chính là cô gái cho anh cái khăn tay đạ đồ đấy không? Cô ta chết rồi sao?

Tô Phổ thản nhiên đáp:

- Đúng đó, chính là cô ta. Ông già người Hán bảo là cô ấy chết rồi.

Lý Văn Tú nói:

- Người có còn nhớ cô ta không?

Tô Phổ đáp:

- Dĩ nhiên là nhớ chứ. Làm sao quên được?

Lý Văn Tú nói:

- Sao người không đi thăm mộ cô ta một chuyến?

Tô Phổ đáp:

- Đúng đấy. Để bọn ta giết được giặc cướp xong, ta sẽ nhờ ông già bán rượu dẫn ta đi thăm.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu ngôi mộ đó nứt ra một đường, liệu người có nhảy vào không?

Tô Phổ cười đáp:

- Đó là truyện cổ tích chứ làm gì có thật.

Lý Văn Tú nói:

- Nếu như cô nương đó vẫn còn nhớ đến người, ngày ngày khắc khoải chờ người đến với cô ta, rồi ngôi mộ nứt ra một đường thật, người có dám nhảy vào để vĩnh viễn ở cùng với cô ta chăng?

Tô Phổ thở dài đáp:

- Không. Cô gái đó chỉ là người bạn lúc còn thơ ấu mà thôi. Trong đời này, ta chỉ muốn được cùng sống chung với A Mạn thôi.

Nói đến đây y đưa tay ra nắm tay A Mạn. Lý Văn Tú cũng không hỏi thêm. Máy câu đó nàng vốn không muốn hỏi, và cũng đã biết được câu trả lời rồi, nhưng nhin không nổi nên thử ướm lời xem sao. Bây giờ nàng nghe nói thế, trong lòng chỉ càng thêm chua xót.

Bỗng nhiên từ xa văng vẳng vọng về tiếng chim thiên linh, giọng hót thật dịu dặt uyển chuyển, nhưng cũng thật thê lương ai oán. Tô Phổ nói:

- Hồi trước ta thường hay đi bắt chim thiên linh về chơi, chơi chán rồi giết chết nó. Thế nhưng cô gái đó thích chim thiên linh lắm, cho ta một cái vòng ngọc, bảo ta thả chim đi. Từ đó ta không bắt chim nữa, chỉ nửa đêm ngồi nghe chim hót thôi. Các người nghe coi, chim hót hay biết bao nhiêu.

Lý Văn Tú "ồ" một tiếng, hỏi:

- Thế chiếc vòng đó, người có đem theo không?

Tô Phổ đáp:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Lý Văn Tú bùi ngùi nhắc lại:

- Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, ta đánh vỡ mất từ hồi nào, không còn thấy đâu nữa.

Chim thiên linh vẫn dịu dặt hót không ngừng. Trong đêm khuya lạnh lẽo chim vốn không hót, hôm nay không biết vì buồn bã chuyện gì mà muốn thổ

lộ đây? Bọn Tô Lỗ Khắc, Xa Nhĩ Khố, Lạc Đà vẫn ngáy đều, tiếng ô ô át cả tiếng chim.

\*

\* \*

Hôm sau, trời vừa sáng, bảy người dậy ăn lương khô xong, lại theo vết chân đuổi tiếp. ánh mặt trời vàng vọt, chiếu lên người chỉ hơi ấm một chút nhưng có ánh nắng không ai còn sợ nữa. Đuổi đến quá trưa, trên sa mạc một hàng dấu chân nay thành hai hàng. Người thứ hai hiển nhiên không còn cố công dẫm lên vết chân người đi trước nữa. Tô Lỗ Khắc vui mừng kêu la, thế này thì nhất định là người, không phải là quỷ, có điều là ai?

Hướng bảy người đang đi hoàn toàn khác hẳn hướng mà Lý Văn Tú vẫn thường đến gặp sư phụ. Nàng đột nhiên nghĩ thầm: "Tên giặc cướp này xem chừng không phải đi kiếm đồng bọn của y, mà theo đường trên địa đồ, một mình đi tìm Cao Xương mê cung". Nàng nói ra ý nghĩ đó, cả bọn Tô Lỗ Khắc suy nghĩ một hồi rồi cùng đồng ý là đúng. Tang Tư Nhi nói:

- Vùng sa mạc này bình thời không có một giọt nước, bọn giặc cướp người Hán hẳn chẳng đến đây làm gì.

Tô Lỗ Khắc lớn tiếng nói:

- Y chạy đến mê cung, thì bọn ta cũng đuổi đến mê cung. Dù phải đuổi đến chân trời, ta cũng nhất định phải bắt cho bằng được tên ác tặc.

Trong bộ tộc từ đời này truyền sang đời khác, trong đại sa mạc có một tòa mê cung, trong đó có không biết bao nhiêu là châu báu. Thế nhưng không ai biết đường đến mê cung, còn đi loanh quanh tìm kiếm trong sa mạc không tìm được lối về thì ai cũng sợ, thành thử không ai dám mạo hiểm đi vào. Thế nhưng hiện nay đã có địa đồ, trong sa mạc lại đầy tuyết, hai ba chục ngày cũng chưa tan hết, đằng sau lại có đại đội nhân mã tiếp ứng, còn sợ nỗi gì?

Hướng chi, Tô Lỗ Khắc trước nay vẫn tự hào mình là dũng sĩ số một của người Cáp Tát Khắc, y chắc hẳn Xa Nhĩ Khố thế nào cũng sợ hãi bỏ cuộc không dám tiếp tục đuổi theo. Thế nhưng Xa Nhĩ Khố chẳng có vẻ gì tỏ ra nao núng. Lý Văn Tú nói:

- Đúng, bọn mình cứ đi theo thử xem, trên đời này có hay không có tòa Cao Xương mê cung.

Nàng nghĩ đến cha mẹ vì chuyện đó mà bỏ mình, nếu chính mình tìm được đến mê cung này cũng là hoàn thành di chí của cha mẹ. A Mạn nói:

- Các người già cả trong bộ tộc nói rằng, bảo vật trong Cao Xương mê cung có thể làm cho nghìn nghìn vạn vạn người ở cả nam bắc Thiên Sơn được sung sướng đời đời. Thế nhưng hàng nghìn năm nay đã có ai tìm thấy đâu?

Tô Phổ vui mừng nói:

- Nếu mình tìm được, ai ai cũng được sung sướng thì còn gì bằng.

A Mạn nói:

- Thế mình bây giờ không sung sướng hay sao?

Tô Phổ gãi đầu:

- Sướng lắm chứ, sướng lắm chứ.

Y không nghĩ ra được trên đời này còn có cái gì làm cho y sung sướng hơn bây giờ được nữa. Lý Văn Tú lại nghĩ: "Dù cho Cao Xương mê cung có bao nhiêu trân kỳ bảo vật, cũng không làm cho ta được sung sướng hơn chút nào".

Đến ngày thứ tám, bảy người đi theo vết chân vào trong dãy núi. Đá núi mấp mô, càng vào sâu càng khó đi, cũng may trên mặt tuyết vết chân vẫn còn rõ ràng. Có điều trong núi gập ghềnh chẳng có đường đi, cứ theo vết chân người đi trước mà vượt qua những triền núi, thung lũng, trước mắt thấy con đường vô cùng vô tận, hai hàng vết chân trước mặt tưởng chừng như đi thẳng vào địa ngục.

Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố thấy bốn bề hung hiểm, trong lòng đã thấy ớn, liền anh một câu tôi một câu hai bên cãi nhau. Tô Lỗ Khắc nói:

- Xa Nhĩ Khố, người toàn thân run bần bật, sợ quá vỡ mật thì khổ. Chi bằng ngồi đây đợi ta, nếu kiếm thấy châu báu thể nào cũng chia cho người một phần.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Bây giờ thì lên mặt anh hùng hảo hán, để đến khi ác quỷ nó ra, xem người chạy trước hay con người chạy trước nào?

Tô Lỗ Khắc đáp:

- Đúng đó, cha con ta thấy quỷ cũng còn có sức mà chạy, còn hơn người sợ quá chỉ còn nước khụy xuống mà run.

Hai người nói qua nói lại không ngoài chuyện ác quỷ trong sa mạc. Đi thêm một hồi, bốn bề chung quanh đều tối om. Tô Phổ nói:

- Cha ơi, mình ngừng lại đây nghỉ ngơi, ngày mai đi tiếp.

Tô Lô Khắc chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố cười đáp:

- Hay lắm, cha con người nghỉ lại đây để khỏi nguy hiểm. A Mạn, người theo ta đi. Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình không sợ quỷ, cứ đi tiếp.

Tô Lô Khắc hừ một tiếng, nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất, xông lên đi trước. Lý Văn Tú thấy hai người hăng máu tranh đua, chẳng ai chịu kém ai, đành phải đi theo. Thế nhưng A Mạn mệt quá gần như chịu không nổi nữa. Tô Phổ, Tang Tư Nhi hai người đi kiếm cành khô làm đuốc soi đường. Bảy người trong rừng sâu núp thẳm, lần theo dấu chân mà đi. Tối hôm nay đến một vùng quỷ khí âm u, ai nấy trong lòng đều sợ hãi, thỉnh thoảng tiếng chim rúc, hay tuyết đóng trên cành rơi ụp xuống, khiến mọi người đều nhảy dựng cả lên. Cũng thật lạ kỳ, giữa rừng sâu mà vẫn có đường đi, tuy cỏ mọc cao ngất che phủ, nhưng dấu vết từ xưa vẫn còn nhìn rõ.

Bảy người ở trong rừng đi một quãng dài, A Mạn bỗng kêu lên:

- ối chà, không xong rồi.

Tô Phổ vội hỏi:

- Gì thế?

A Mạn chỉ vào một chiếc vòng bạc lấp lánh nằm bên đường nói:

- Anh coi, cái vòng kia là của em đánh rơi đó.

Chiếc vòng đó ở phía trước chừng hai ba trượng, không hiểu vì có gì xuất hiện nơi đây. A Mạn nói:

- Em đánh rơi chiếc vòng, định bụng khi trở về sẽ kiếm sau, sao bây giờ lại ở đây?

Xa Nhĩ Khố nói:

- Người thử nhìn cho kỹ, có thật là của người hay không?

A Mạn không dám đến nhật lên, Tô Phổ liền tiến lên cầm lấy, không đợi A Mạn xác nhận, y đã nhìn ra nói:

- Đúng rồi, của nàng ta đó.

Nói xong đưa lại chiếc vòng cho A Mạn. A Mạn không dám cầm, run run nói:

- Anh. .. anh vớt nó đi, em không lấy nữa đâu.

Tô Phổ nói:

- Hay là ác quỷ đến phá mình thật chẳng?

Dưới ánh lửa bập bùng, mặt mày ai nấy đều thật là khó hiểu. Qua một hồi sau, Lý Văn Tú nói:

- - E rằng còn ghê hơn là gặp ác quỷ, mình đang trở lại con đường cũ, khúc đường này lúc trước mình đã đi qua rồi.

Cả bọn lập tức nghĩ ngay đến truyền thuyết nổi tiếng từ trước đến nay: trong sa mạc kẻ lữ hành lạc mất lối, cứ đi đi mãi, đột nhiên thấy được dấu chân người, mừng muốn phát điên, cứ theo đó mà đi, ngờ đâu là bước chân của chính mình, đi một vòng lớn lại quay về chỗ cũ, đi mãi đến chết mới thôi.

Không ai muốn tin lời Lý Văn Tú là đúng, thế nhưng rõ ràng vật A Mạn rơi đã lâu, đi cả nửa ngày, lại đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt, rõ ràng là đã đi một vòng trở lại chỗ cũ. Trong đêm tối, người mệt mỏi, có ai biết được trước mặt mình là dấu chân hai người hay có thêm dấu chân của bảy người nữa. Lạc Đà tiến lên mấy bước, cầm đuốc soi dấu chân dưới tuyết, kêu lên:

- Có nhiều dấu chân lắm, đúng là của mình rồi.

Tiếng nói đầy hốt hoảng, cả bảy người nhìn nhau bần thần. Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố chẳng ai còn dám huênh hoang, chế riếu người kia nữa. Lý Văn Tú nói:

- Bọn mình đi theo dấu chân tên giặc cướp và người nào đó, nếu như họ cũng đi một vòng, thì chúng ta một hồi sau cũng quay trở lại chỗ cũ. Chi bằng mình nghỉ lại đây, để xem bọn họ có đến hay không?

Đến nước này, mọi người đều đồng ý với lời nàng nói, liền quét sạch tuyết đóng trên đường, trải chăn ra ngồi xuống. Lạc Đà và Tang Tư Nhi đốt một đống lửa, cả bảy người ngồi vây quanh, chẳng ai ngủ được mà cũng chẳng ai muốn nói chuyện. Bọn họ ngồi chờ Trần Đạt Hải và kẻ kia đến, nhưng cũng

lại sợ ví thử hai người tới thật, thì đúng là họ đã đi một vòng rồi quay lại đây, số mạng cả bọn cũng không khác gì.

Đợi lâu thật lâu, bỗng có tiếng chân người. Cả bảy người nghe tiếng chân cùng nhảy dựng cả lên, nhưng bỗng dừng ngừng bật. Trong giây phút đó, đến tiếng tim chính mình đập cũng còn nghe. Đột nhiên tiếng bước chân lại vang lên, nhưng đi xa dần về hướng tây bắc. Ngay lúc đó, một cơn gió ở đâu ập tới, cuốn một mảng tuyết lớn trên đường trút ngay vào đồng lửa, đồng lửa liền tắt ngúm, bốn bề lập tức tối đen như mực.

Chỉ nghe soẹt soẹt soẹt mấy tiếng, sáu người bọn Tô Lô Khắc đều rút đao kiếm ra. A Mạn hét hoảng "A" lên một tiếng, nép vào lòng Tô Phổ. Dưới ánh tuyết chiếu lên, lưỡi đao lưỡi kiếm lấp loáng, tiếng chân kia càng lúc càng xa, sau cùng không nghe thấy gì nữa.

Cho đến khi trời sáng, trong khu rừng không thấy gì khác lạ. Buổi sáng hôm sau, khi những tia nắng đầu tiên xuyên cành lá chiếu vào, cả bọn đều tỉnh thần phấn khởi, lại tiếp tục tìm đường mà đi. Đi một lúc nữa, A Mạn bỗng thấy mấy bụi cây phía trái có vài cành bị gãy, kêu lên:

- Coi kia!

Tô Phổ vạch cây ra thấy dưới đất có hai hàng dấu chân, reo lên:

- Bọn họ từ đây đi tới.

A Mạn nói:

- Chắc tên cường đạo kia coi sai địa đồ thành ra mới chạy một vòng, rồi lại từ đây mà đi làm cho bọn mình sợ cả một buổi.

Tô Lô Khắc cười ha hả nói:

- Đúng đó, cả nhà Xa Nhĩ Khố nhất gan sợ mất vía. Còn nhà Tô Lô Khắc là dũng sĩ nên chỉ mong quỷ hiện ra để nắm tai nó xem thế nào.

Xa Nhĩ Khố không thèm nhìn y, làm như không nghe thấy, quay ngược lại nắm luôn tai y. Tô Lô Khắc kêu oái lên một tiếng, dấm ra một quyền, trúng ngay lưng y. Xa Nhĩ Khố lão đảo, nhưng bàn tay nắm tai Tô Lô Khắc vẫn chưa buông khiến y rách tai máu chảy ròng ròng, nếu giựt mạnh một cái e răng đến đứt tai mất.

Lý Văn Tú thấy hai người đã ngoài bốn mươi mà vẫn như hai đứa trẻ nít tranh cãi không ngừng, nửa đùa nửa thật, khiến người khác phải nực cười. Chỉ thấy Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố dấm nhau loạn xạ bình bình bình mấy cái

mới thôi. Hai người một bên mũi tím bầm còn một bên mắt sưng vù nhưng vẫn vừa tranh cãi, vừa tiếp tục đi.

Bấy giờ con đường khúc khuỷu, chỗ cao chỗ thấp thật là khó đi, có lúc phải vòng qua núi, có lúc lại chui vào hang, nếu chẳng có dấu tuyết mà theo thì không cách gì nhìn rõ được. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Cái mê cung này quả thực cực kỳ ẩn bí, nếu không có địa đồ thì làm sao mà tìm cho thấy?".

Đi đến giữa trưa, cả bọn suốt đêm không ngủ, ai nấy đều cực kỳ mỏi mệt, chỉ có Lý Văn Tú nội công tương đối căn cơ, nên thần thái còn tỉnh táo. Tô Phổ nói:

- Cha, A Mạn đi không nổi nữa rồi, mình ngồi nghỉ chút đã.

Tô Lỗ Khắc chưa kịp trả lời, bỗng nghe Xa Nhĩ Khố đi ở phía trước kêu lên "A" một tiếng. Tô Lỗ Khắc vội vàng vượt lên, đi qua mấy hàng cây, thấy trước mặt là một quả núi, trên đó có hai cánh cửa đúc bằng thép. Cánh cửa đã rỉ sét hiển nhiên cực kỳ cũ kỹ.

Cả bảy người cùng reo lên:

- Cao Xương mê cung!

Họ vội vàng tiến tới. Tô Lỗ Khắc dùng sức đẩy cánh cửa nhưng hai cánh cửa không hề chuyển động chút nào. Xa Nhĩ Khố nói:

- Tên ác tặc chắc cài then bên trong rồi!

A Mạn xem kỹ chung quanh cánh cửa, thấy không có máy móc gì, nhưng cánh cửa dường như trời sinh gắn liền vào núi đá, chẳng có chút khe hở nào. A Mạn cầm chiếc vòng cửa, xoay qua bên trái không thấy gì. Mê cung này xây dựng đã mấy trăm năm qua, tuy trong sa mạc cực kỳ khô ráo mà cửa sắt cũng đã hoen rỉ, nếu như có cơ quan chuyển động thì cũng không còn dùng được. Nào ngờ khi nàng chuyển ngược lại phía bên phải, thì cái vòng lỏng ra. Nàng lác thêm mấy cái, Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố hai người đang hì hục đẩy cửa, đầu gối thiết môn bỗng mở vào bên trong nên đều bổ nhào về trước. Hai người kinh hãi nhưng lập tức định thần, cười ha hả rung cả toàn thân.

Phía sau cánh cửa là một cái hang đen ngòm, Tô Phổ vội đốt đuốc, một tay soi, một tay cầm đao, đi trước dẫn đường. Đi hết cái hang, đằng trước có một ngã ba. Trong mê cung không có dấu tuyết chỉ đường, không biết hai người kia đi theo lối nào. Cả bọn cúi xuống xem kỹ, thấy phía trái và phía phải hai đường đều có dấu chân mờ mờ. Tô Lỗ Khắc nói:

- Bốn người đi bên trái, ba người đi bên phải. Sau đó mình trở lại đây gặp nhau.

Lý Văn Tú nói:

- Cái đó không xong. Nơi này đã gọi là mê cung, đường đi ắt hẳn ngoằn ngoèo, bọn mình nên đi chung một chỗ.

Tô Lô Khắc lắc đầu:

- ở trong cái hang núi này có được bao nhiêu đường đất? Người Hán nhất gan, chẳng dám làm gì hết.

Tuy y nói thế nhưng cả bảy người vẫn đi cùng, thấy đường phía bên phải rộng rãi hơn cả nên đi về hướng đó.

Đi được độ mười trượng, Tô Lô Khắc nghĩ thầm: "Gã người Hán này nói không sai". Trước mặt lại có nhánh chia ra. Bảy người xem kỹ dấu chân, lại theo một đường mà đi. Có khi đường nhánh hai bên đều có dấu chân, họ chỉ còn nước chọn đại một đường. Đi một hồi lâu, trong hang núi không biết đã bao nhiêu nhánh đường. Mỗi khi đến chỗ nhánh chia, A Mạn lại dùng dao khắc lên tường làm dấu, để khi quay về khỏi bị lạc lối. Đột nhiên trước mắt mở rộng thành một vùng trống không, phía bên kia lại có hai cánh cửa sắt, nằm sâu trong triền núi.

Bảy người đi ra khoảng đất trống đi về phía cửa bên kia. Tô Lô Khắc lại đến vịn chiếc vòng, nào ngờ cánh cửa này chỉ khép hờ, chỉ đẩy nhẹ một cái, đã "kẹt" một tiếng mở ra ngay. Bảy người đi vào, thấy bên trong là một điện đường, bốn bề toàn là tượng Phật đắp bằng đất hay tạc bằng gỗ. Đi qua khỏi điện đường, liên miên bất tuyệt không biết bao nhiêu phòng ốc, phòng nào cũng toàn là tượng Phật. Thỉnh thoảng trên tường có những hàng chữ Hán viết nào là Cao Xương Quốc Quốc Vương, Văn Thái, Đại Đường Trinh Quan Thập Tam Niên. .. Có một tòa điện đường lại đầy những tượng đất người Hán, đứng giữa là một ông già, trên biển đề chữ "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Vị", trái phải thêm mấy chục người khác, đề các tên Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống, Tử Hạ, Tử Trương. ... Tô Lô Khắc thấy nhiều tượng người Hán liền nhân mặt đi ra nơi khác.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "ở nơi này mọi người đều theo đạo Hồi, sao trong mê cung lại nhiều tượng Phật, lại có cả người Hán? Trên tường lại viết chữ Hán, thật là lạ lùng". Bảy người qua hết phòng này đến phòng khác, thấy quá nửa cung thất đã bị hủy hoại, có phòng thì đầy cát vàng, đến cửa ngõ cũng bị lấp kín. Đường trong mê cung vốn dĩ thật là phức tạp, rắc rối, lại thêm tường

đổ cát lấp, càng khiến cho thêm nhức đầu. Thỉnh thoảng thông lộ lại có vài bộ xương trắng, các dụng cụ trong cung không giống như những gì người Hồi Cương đang dùng, Lý Văn Tú nhớ lại đây là những đồ người Hán ở Trung Nguyên sử dụng. Thế nhưng ai nấy coi thấy đều hoa cả mắt, tấm tắc khen lạ lùng. Thế nhưng truyền thuyết nói là đây vàng bạc châu báu thì hoàn toàn không thấy đâu cả.

Bảy người cứ theo con đường hầm tối đen mà đi tới, đột nhiên phía trước có một tiếng người hầm hừ nói:

- Ta ở nơi đây an tĩnh đã một nghìn năm qua, kẻ nào đến làm rộn ta đó. Đứa nào lớn mật tới đây lập tức chết ngay.

Người đó nói tiếng Cáp Tát Khắc, giọng thật là nhuần nhuyễn, thanh âm tuy không lớn nhưng nghe vẫn rõ ràng. A Mạn kinh hoàng kêu lên:

- ác quỷ đó! Y... y nói ở đây đã một nghìn năm.

Nàng cầm tay Tô Phổ, lùi về sau mấy bước. Lạc Đà kêu lên:

- Đó là người chứ không phải quỷ đâu.

Y giờ cao cây đuốc tiến lên. Tang Tư Nhi không dám tỏ ra kém thế, cũng xông lên mấy bước, đi ngang với y. Hai người đi đến một khúc queo, bỗng dừng cùng kêu lên, thân hình ngã ngửa về sau. Mọi người kinh hãi, Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố vớt đuốc trên tay, chạy lên đỡ họ dậy. Chỉ thấy phía trước vọng ra một tiếng cười quái dị, và tiếng người nói:

- Ta ở đây đã một nghìn năm, ta ở đây đã một nghìn năm. Kẻ nào vào đây là chết.

Xa Nhĩ Khố không dám nghĩ thêm, vội ôm Lạc Đà chạy ngược lại. Tô Lô Khắc cũng ôm Tang Tư Nhi, cùng tất cả mọi người cùng chạy, đằng sau tiếng cười quái dị vẫn tiếp tục đuổi theo. Đến khoảng sân rồi, nhìn lại Lạc Đà và Tang Tư Nhi hai người khé miệng ứa máu, đã chết cả rồi. Năm người nhìn nhau, trong lòng vừa đau đớn vừa kinh hoàng. A Mạn run run nói:

- Con ác quỷ không muốn ai tới... tới làm rộn nó, thôi mình đi ra đi.

Đến nước này, Tô Lô Khắc và Xa Nhĩ Khố không ai còn dám hung hăng sấn tới nữa. Bọn họ liền theo dấu đã ghi, ôm hai cái xác người đi ra khỏi mê cung. Xa Nhĩ Khố chết mất hai đệ tử thương yêu, trong bụng thật là đau đớn, không ngừng chùi nước mắt. Tô Lô Khắc cũng không còn dám trêu chọc y, ngược lại nói đôi lời an ủi:

- Hai tên cường đạo người Hán vào trong mê cung rồi không thấy tăm hơi đâu, chắc là bị ác quỷ trong đó giết rồi. Thế cũng xong, hai tên giặc đó thật đáng đời chúng nó.

A Mạn nói:

- Thôi mình cứ theo đường cũ mà về, từ rày. .. từ rày vĩnh viễn không bao giờ quay lại đây nữa.

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Đại đội nhân mã của bộ tộc mình sắp kéo đến đây rồi, phải cho họ biết, đừng để anh em nào tiến vào, ai vào là chết tươi đấy.

Tô Lô Khắc nói:

- Đúng lắm. Chỉ nên ở bên ngoài mê cung, thì. .. thì sẽ không sao cả.

Có sao hay không thật cũng chẳng ai biết. Thế nhưng năm người đi ra đến sáu bảy dặm, đến một khu đất trống rồi lúc ấy mới dừng bước. Tô Lô Khắc nói:

- ác quỷ sợ ánh mặt trời, nó muốn đuổi theo mình đến chỗ đồng trống này thế nào cũng bị nắng cháy.

A Mạn nói:

- Thế tối thì sao?

Tô Lô Khắc gãi gãi đầu, không sao trả lời được.

Nhưng may sao đến tối thì đội nhân mã đầu tiên đã đến nơi. Tô Lô Khắc vội kể chuyện tìm ra mê cung, trong cung có ác quỷ hại người như thế nào kể cho mọi người nghe. Tuy đông người mặt lớn, chẳng ai dám đề nghị đi vào thám hiểm. Đội thứ hai, đội thứ ba lần lượt kéo đến, mấy trăm người ở nơi đất bằng này nghỉ ngơi. Cứ mỗi nhóm độ mười người lại gầy một đồng lửa, nghĩ rằng ác quỷ dù hung dữ nhưng chắc cũng sợ ánh sáng.

Lý Văn Tú nằm dựa vào một khối đá, trong bụng nghĩ thầm: "Cha mẹ ta hàng vạn dặm từ Trung Nguyên đến đất Hồi Cương, cũng chỉ vì muốn tìm đến Cao Xương mê cung. Hai người chưa tìm được đến nơi thì đã táng mạng. Thực ra nếu có kiếm được chãng nữa, phần lớn cũng bị ác quỷ trong cung giết chết, trừ khi nghe tiếng quỷ liền lùi ra ngay. Thế nhưng cha ta, mẹ ta một thân võ công, không đời nào lại nghe lời ác quỷ. Ôi, người võ công có cao bao nhiêu, nhưng làm sao đánh lại được quỷ quái?".

Đột nhiên từ sau có tiếng người đi rón rén đến gần, ghé tai nói nhỏ: "A Tú". Lý Văn Tú mừng quá, vội nhóm dậy kêu lên:

- Kế gia gia, ông cũng đến đây ư?

Kế lão nói:

- Ta không yên lòng nên đi theo đại đội đến kiếm người đây.

Lý Văn Tú trong lòng cảm kích, cầm tay ông ta, nói:

- Đường đi thật gian nan, ông tuổi đã lớn rồi, chắc khổ sở lắm, mau ngồi xuống nghỉ đi.

Kế lão bèn ngồi xuống bên cạnh nàng, bỗng từ phương tây vọng lại mấy tiếng cú rúc chói tai, thật là khó nghe. Cả bọn không hẹn mà cùng hướng về phía tiếng chim, chỉ thấy một con vật gì trắng toát, từ trong đêm tối lao vụt ra, đến cách chỗ mọi người chừng bốn trượng, đứng yên không động đậy, nhìn ra thì là một bóng người, dưới ánh lửa thấp thoáng, con quái vật đó khoác một tấm vải trắng, mặt đầy những máu, trên áo cũng máu me vương vãi, thân hình thật cao, phải hơn người thường đến năm thước. Trong đêm tối hình ảnh đó cực kỳ đáng sợ. Con quỷ đó vươn hai tay, mười móng tay so với ngón tay còn dài hơn, tay cũng đầy máu.

Cả bọn không ai dám thở, chỉ chăm chăm nhìn nó.

Con quỷ quái đó lại cười hình hích, eo éo nói:

- Ta ở mê cung ở đã một nghìn năm, không để cho ai làm rộn, sao các người dám lớn mật đến thế?

Nó nói bằng tiếng Cáp Tát Khắc, chính là thanh âm Lý Văn Tú đã nghe trong mê cung lúc ban ngày. Con quái vật đó từ từ quay lại, hai tay nhắm ngay một con ngựa cách xa chừng ba trượng, kêu lớn:

- Chết này!

Nó lập tức xoay người đi mất, chỉ nháy mắt đã không còn thấy hình bóng đâu. Con quỷ đó chọt đến, chọt đi, thật là đáng sợ, mãi đến khi nó đi một lúc rồi, mọi người mới kinh hoảng kêu la. Con ngựa bị nó chỉ vào bốn chân khuyu xuống, ngã ra chết rồi. Mọi người chen nhau đến coi, thấy con vật toàn thân không có thương tích gì, mũi mồm cũng không chảy máu, không biết trúng phải phép ma phép quái gì mà chết.

Mọi người cùng nói:

- Đúng quỷ rồi, đúng quỷ rồi.

Có người nói:

- Ta đã bảo Đại Qua Bích có quỷ mà!

Người khác nói:

- Mê cung đó hàng ngàn năm không ai dám vào, dĩ nhiên có quỷ canh giữ.

Lại người khác nói:

- Nghe nói quỷ quái không có chân, xem con quỷ này có dấu chân không nào?

Mọi người liền cầm đuốc, đến chỗ con quỷ bỏ đi soi tìm, thấy cứ năm thước lại có một cái lỗ nhỏ, dấu chân người không thể nhỏ như thế, hai dấu cách nhau cũng không thể xa như thế.

Chuyện xảy ra như vậy không ai còn hồ nghi, chắc chắn là quỷ quái trong mê cung ra phá phách, đều nói:

- Dù trong mê cung có cái gì chằng nữa thì mình cũng chẳng thèm. Sáng sớm ngày mai, tất cả rút trở về.

Đêm đó người nào cũng phập phồng lo sợ, nhưng hôm sau khi mặt trời lên thì không ai còn sợ hãi như trước nữa. Một số thanh niên bàn nhau nên vào mê cung xem cho biết. Tô Lỗ Khắc và Xa Nhĩ Khố đều sẵn giọng ngăn lại, bảo là nếu như muốn vào mê cung thì phải bàn cho kỹ lưỡng tìm một cách thức an toàn.

Bàn tán cả ngày nhưng có ra cách thức nào đâu? Tuy nhiên tất cả đồng ý ở lại thêm một đêm, ngày mai tính lại. Đến khoảng gần giờ Hợi, chính là lúc quỷ quái xuất hiện đêm trước, lại nghe thấy phương tây ba tiếng cú rúc, cả bọn ai nấy đều nổi da gà. Con quỷ áo trắng chân dài, toàn thân đầy máu lại vụt tới, đứng cách chừng vài trượng, eo éo nói:

- Các ngươi chưa chịu về phải không? Cứ ở loanh quanh đây thêm một đêm nữa, từng đũa từng đũa ta sẽ cho chết không kịp ngáp. Ta ở trong cung một nghìn năm qua không ai dám vào, chúng bay lớn mật thật.

Nói tới đây nó lại từ từ quay đầu, hai tay chỉ vào một thanh niên đứng tận đằng xa, kêu lên:

- Chết này!

Nói xong, nó lập tức rút về chạy mất, dưới ánh trăng thấy nó chạy mỗi lúc một xa, sau cùng biến mất. Chỉ thấy thanh niên kia từ từ sụm xuống, không nói được một câu, chết ngay lập tức, trên người cũng không có vết thương nào. Đêm qua chỉ mới chết một con ngựa, hôm nay lại giết một thanh niên khỏe mạnh. Như thế còn ai dám ở bây giờ? Huống chi bọn Tô Lô Khắc lại nói là trong mê cung nào có báu vật gì đâu, đến một cục vàng cục bạc cũng không. Nếu chẳng phải vì trời tối, cả bọn chắc đã lên đường chạy rồi.

Hôm sau trời vừa hửng sáng, cả bọn đã lếch thếch quay về.

Lý Văn Tú hôm trước đã đến xem kỹ xác con ngựa, bây giờ lại đến coi thi thể chàng thanh niên, trong bụng không còn hoài nghi gì nữa, nói lảm bảm: "Cái này không phải ác quỷ".

Bỗng dưng đằng sau có tiếng người run run:

- Đúng là ác quỷ, đúng là ác quỷ! A Tú, so với ác quỷ còn đáng sợ hơn, thôi mình đi về.

Không biết từ bao giờ, Kế lão đã đứng ngay sau lưng nàng. Lý Văn Tú thở dài nói:

- Được, thôi mình đi về.

Đột nhiên nghe tiếng Tô Phổ kêu thất thanh:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Xa Nhĩ Khố kinh hoàng hỏi:

- A Mạn không đi với người ư?

Nói xong y cất tiếng gọi lớn:

- A Mạn, A Mạn! Thôi mình đi về.

Lập tức chạy đi tìm con gái. Tô Phổ cũng vừa kêu "A Mạn" vừa chạy lên một cái gò, nhìn bốn bề, bỗng thấy phía tây cạnh đường có một cái khăn choàng đầu thêu hoa, vội vàng chạy tới nhặt lên xem, chính là khăn của A Mạn. Y hoảng không để đâu cho hết, kêu lớn:

- A Mạn bị ác quỷ bắt đi rồi.

Lúc này đoàn người đi đã xa, ngay cả xác của Lạc Đà, Tang Tư Nhi, và chàng thanh niên cũng đã khiêng đi rồi, ở lại chỉ còn có Tô Lô Khắc, Xa Nhĩ Khố, Tô Phổ, Lý Văn Tú và Kế lão năm người thôi. Cả bọn nghe Tô Phổ

hoảng hốt kêu vội chạy tới hỏi han. Tô Phở cầm chiếc khăn hoa, chân tay rùng rờ nói:

- Cái này của A Mạn. Nàng. .. nàng. .. bị ác quỷ bắt mất rồi.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Bắt đi lúc nào?

Tô Phở đáp:

- Ta không biết. Chắc là đêm hôm qua. Nàng. .. nàng ngủ chung với mấy cô bạn gái, sáng nay không còn thấy đâu nữa.

Y ngỡ ngàng một hồi, đột nhiên nhắm hướng mê cung lao mình chạy tới, vừa chạy vừa kêu:

- Ta thề cùng chết với A Mạn.

A Mạn bị ác quỷ bắt đi rồi, y làm gì có tài cứu được nàng về. Thế nhưng nếu A Mạn chết rồi, y cũng chẳng muốn sống làm gì nữa. Tô Lỗ Khắc gọi với theo:

- Tô Phở, Tô Phở, thằng ngu, mau quay lại, người không sợ chết ư?

Thấy con mình càng chạy càng xa, tình cha con sau cùng thắng được nỗi sợ ác quỷ, y cũng chạy theo. Xa Nhĩ Khố ngỡ ngàng, kêu lên:

- A Mạn, A Mạn!

Rồi cũng chạy theo hai người kia. Kế lão lắc đầu:

- A Tú, thôi mình đi về.

Lý Văn Tú nói:

- Không, Kế gia gia, cháu phải đi cứu họ.

Kế lão nói:

- Người đánh không lại ác quỷ đâu.

Lý Văn Tú nói:

- Không phải ác quỷ, người đó.

Kế lão đột nhiên giơ tay ra, nắm chặt tay Lý Văn Tú, run run nói:

- A Tú, dấu có là người, y so với ác quỷ còn đáng sợ hơn. Người nghe lời ta, mình đi về thôi, đi cho thật xa. Mình là người Hán, không thể ở Hồi Cương được, người và ta cùng về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy Tô Phổ ba người càng lúc càng xa, trong bụng bồn chồn, cố dấy ra, nào ngờ Kế lão tuy tuổi đã cao, sức lực không phải tầm thường, liên tiếp mấy lần vẫn không thoát ra được. Nàng kêu lên:

- Bỏ tay cháu ra. Tô Phổ, Tô Phổ cũng bị nó giết mất.

Kế lão thấy nàng mặt đỏ gay, bộ dạng thật là gấp rút, đành thở dài một tiếng, bỏ tay nàng ra buồn bã nói:

- Vì chàng thanh niên Cáp Tát Khắc kia, người chẳng coi cái gì vào đâu.

Lý Văn Tú vừa thoát được liền quay đầu chạy ngay, không nghe Kế lão nói gì. Nàng chạy một mạch đến trước mê cung, thấy Tô Phổ tay đang múa đao, vừa múa vừa gào:

- ác quỷ chết tiết kia, người giết chết A Mạn, thì giết luôn ta đi. A Mạn chết rồi, ta còn sống làm gì. Ta là Tô Phổ, người có giỏi ra đây cùng ta quyết đấu, người sợ ta hay sao?

Y giơ tay lắc cái vòng cửa, nhưng vì tâm thần hỗn loạn, đẩy qua đẩy lại vẫn không mở được. Tô Lão Khắc đứng một bên kêu lên:

- Tô Phổ, thằng ngu ơi! Đừng có vào.

Thế nhưng Tô Phổ nào có nghe lời y?

Lý Văn Tú thấy y si tình như thế, trong lòng xót xa, lớn tiếng nói:

- A Mạn chưa chết đâu.

Tô Phổ nghe thấy câu đó, đầu óc liền tỉnh lại ngay, quay qua hỏi:

- A Mạn chưa chết ư? Sao. .. sao người biết?

Lý Văn Tú đáp:

- Trong mê cung không phải là ác quỷ mà là người.

Tô Phổ, Tô Lão Khắc, Xa Nhĩ Khố cùng cất tiếng hỏi lại:

- Rõ ràng là ác quỷ, sao lại là người?

Lý Văn Tú đáp:

- Là người giả dạng đó. Y dùng một loại ám khí cực độc thật nhỏ phát xạ giết con ngựa và người thanh niên, vết thương không dễ gì nhìn thấy. Y dưới chân đi cà kheo, khoác áo trắng trùm người, thành thử đi trên sa mạc không có dấu chân, thân thể lại thật là cao, chạy lại nhanh.

Chỉ có hai câu nàng không nói ra, đó là: "Ta biết người đó là ai vì ta nhận ra thủ pháp phóng ám khí của y. Trên con ngựa và người thanh niên kia, ta đã tìm ra dấu vết của ám khí".

Nàng giải thích hợp tình hợp lý nhưng bọn Tô Lô Khắc vẫn chưa tin hẳn. Lúc này Kế lão cũng đã chạy đến, y chậm rãi nói:

- Ta biết ác quỷ này ghê gớm lắm, đừng ai vào mê cung làm gì để khỏi chết oan. Ta già cả rồi nói ra nhất định không sai đâu.

Tô Phổ đáp:

- Dù là ác quỷ hay là người, ta cũng nhất định vào. .. vào cứu A Mạn.

Y cũng mong như lời Lý Văn Tú nói, ác quỷ chẳng qua chỉ là người giả thành thì cũng còn chút hi vọng cứu được A Mạn. Y lại tới lắc chiếc vòng cửa, lần này mở ra được. Lý Văn Tú nói:

- Để ta đi với ngươi.

Tô Phổ quay lại, lòng cảm kích khôn cùng nói:

- Lý anh hùng, người đừng vào làm chi, nguy hiểm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Không sao đâu, để ta theo ngươi, như thế không nguy hiểm.

Tô Phổ mắt rưng rưng lệ, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ, đa tạ.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Ngươi cảm ơn ta như thế chẳng qua cũng chỉ vì A Mạn". Nàng quay lại nói với Kế lão:

- Kế gia gia, ông ở đây chờ cháu nhé.

Kế lão nói:

- Không đâu, ta cùng đi với ngươi, người. .. người đó ghê gớm lắm.

Lý Văn Tú nói:

- Ông già rồi, lại không biết võ công, ở bên ngoài chờ tốt hơn. Cháu không nguy hiểm gì đâu.

Kế lão đáp:

- Người không biết đâu, nguy hiểm ghê gớm lắm. Ta muốn lo cho người.

Lý Văn Tú không thể nào nói gì hơn, nghĩ thầm: "Ông làm sao lo cho tôi được? Có tôi phải lo cho ông thì có". Năm người liền đốt đuốc theo con đường cũ tiến vào mê cung.

\*

\* \*

Năm người đi quanh co một hồi thật lâu, Tô Phổ vừa đi vừa gọi:

- A Mạn, A Mạn, em ở đâu?

Thế nhưng trước sau không nghe thấy tiếng nào khác. Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Để ta dọa cho tên quái quỷ sợ một phen mới được". Nàng bèn nói:

- Bọn mình tất cả kêu lên là đại đội nhân mã đang đến cứu người, không chừng khiến cho ác nhân sợ bỏ chạy đó.

Tô Lô Khắc, Xa Nhĩ Khố và Tô Phổ cùng theo kế đó lớn tiếng la lên:

- A Mạn, A Mạn, đừng có sợ, tất cả mọi người đến cứu người đây.

Các điện đường trong mê cung đều trống không, tiếng bốn bề dội lại oang oang. Đi một hồi nữa, bỗng nghe tiếng đàn bà kêu thét lên, giọng đúng là A Mạn. Tô Phổ vội theo âm thanh chạy đến, đẩy một cánh cửa, thấy A Mạn nằm co ở một góc phòng, hai tay bị trói quặt ra đằng sau. Hai người vừa mừng vừa sợ, cùng kêu lên. Tô Phổ chạy đến cởi dây trói, hỏi:

- Con ác quỷ đâu?

A Mạn đáp:

- Y không phải là quỷ, mà là người. Y vừa mới ở đây, nghe thấy tiếng của các người, định ôm em bỏ chạy. Em cố hết sức dẫy dựa, y nghe thấy đông người nên vội hết hoảng chạy mất.

Tô Phổ thở phào một hơi, hỏi tiếp:

- Thế... thế người đó hình dáng ra sao? Tại sao y lại bắt em đến đây?

A Mạn đáp:

- Trên đường y bị chặt mắt em, đến mê cung rồi tối đen nên không nhìn rõ tướng mạo y ra sao cả.

Tô Phổ quay lại nhìn Lý Văn Tú, ánh mắt đầy vẻ cảm kích. A Mạn nói với Xa Nhĩ Khố:

- Cha, người này nói tên y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, cha có biết. ..

Nàng nói chưa dứt câu, Xa Nhĩ Khố và Tô Lô Khắc cùng kêu lên:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề?

Hai người kêu lên như thế thật đã rõ ràng, không những họ biết Ngõa Nhĩ Lạp Tề mà còn biết rành là khác. Xa Nhĩ Khố đáp:

- Người đó là Ngõa Nhĩ Lạp Tề ư? Không thể được. Chính y nói y là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Người không nghe nhầm đấy chứ?

A Mạn nói:

- Y nói y có quen mẹ con.

Tô Lô Khắc nói:

- Thế thì đúng rồi, đúng là Ngõa Nhĩ Lạp Tề rồi.

Xa Nhĩ Khố lăm bắm nói:

- Y quen với mẹ ngươi? Là Ngõa Nhĩ Lạp Tề? Vì cớ gì. .. cớ gì y lại biến thành ác quỷ trong mê cung?

A Mạn nói:

- Y không phải quỷ, y là người. Y nói từ lúc còn nhỏ đã yêu mẹ con, nhưng mẹ con lại có mắt không trông, đi lấy cái thằng khùng là cha con... ấy chết, cha ơi, cha đừng giận, cái tên dê tiện đó nói đó.

Tô Lô Khắc cười sằng sặc, nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề là thằng dê tiện, nhưng y nói đâu có sai, cha ngươi đúng là thằng khùng. ..

Xa Nhĩ Khố gờ quyền đấm ra, Tô Lô Khắc vừa cười vừa né tránh, nói tiếp:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề trước đây giành mẹ người với cha người, y bị thua. Y không phải là người tử tế gì, nửa đêm mang dao vào giết cha người. Người xem, bên mang tai y có cái sẹo, chính là do Ngõa Nhĩ Lạp Tề chém đó.

Mọi người nhìn Xa Nhĩ Khố, quả nhiên bên cạnh tai có một vết sẹo dài. Cái sẹo đó ai ai cũng đã thấy nhưng có điều không biết tại sao. A Mạn nắm tay cha, nhỏ nhẹ nói:

- Cha, lúc đó cha bị thương có nặng lắm không?

Xa Nhĩ Khố đáp:

- Cha người tuy bị trúng ám toán của y, nhưng cũng đánh gục được y, đề được y xuống trời gô lại.

Y nói mấy câu đó, trong giọng có vẻ tự hào, nói tiếp:

- Hôm sau tộc trưởng họp mọi người lại, tuyên bố trục xuất tên vô lại đó ra khỏi bộ tộc, vĩnh viễn không cho quay về, nếu lén lút trở lại sẽ xử tử. Từ đó đến nay không còn thấy y đâu nữa, tên khốn kiếp đó ẩn nấp trong mê cung làm trò gì? Còn người làm sao lại để cho y bắt được?

A Mạn nói:

- Hôm nay lúc trời vừa sáng, con vào rừng đi giải, ngờ đâu tên tồi bại đó nấp ở đằng sau, đột nhiên xông ra, bịt miệng con lại, ôm chạy thẳng lên đây. Y nói y không lấy được mẹ con thì bắt con thay thế. Con van xin y thả con về, nói mẹ con không thích y thì con cũng không thể nào thích y được. Y nói: "Người thích ta cũng được mà không thích ta cũng không sao, nhưng người là người của ta rồi. Bọn Cấp Tát Khắc nhất gan, không đứa nào dám vào mê cung cứu người đâu". Y nói thế không đúng, cha, Tô Lô Khắc bá bá, mọi người đều can đảm, lại còn Lý anh hùng, Tô Phổ, Kế gia gia ai cũng không ngại cực nhọc xông vào cứu con.

Xa Nhĩ Khố hậm hực nói:

- Y giết chết Lạc Đà, Tang Tư Nhi, mình đuổi theo mau, bắt nó đem xử tử.

Lý Văn Tú vốn đã đoán ra kẻ giả làm quỷ kia là ai rồi, nào ngờ những gì nàng đoán lại sai bét cả, trong lòng ngầm xấu hổ đã nghĩ xấu cho người tốt, cũng may nàng chưa nói cho ai nghe, nghĩ thâm: "Làm sao gã Cấp Tát Khắc này lại biết ném kim độc? Ném kim thủ pháp lại đúng y như thế? Chẳng lẽ y cũng học từ sư phụ ta hay sao?".

Tô Lỗ Khắc biết được con ác quỷ chẳng qua chỉ là Ngõa Nhĩ Lạp Tề giả ra thì đâu còn sợ gì nữa. Hướng chi họ cũng biết tên này võ công bình bình, nếu gặp phải làm gì chẳng tóm được? Xa Nhĩ Khố thì muốn báo thù giết học trò mình nên cầm đuốc giơ lên, đi trước mọi người.

Kế lão nắm vạt áo Lý Văn Tú nói nhỏ:

- Đó là chuyện trong bộ tộc người Cáp Tát Khắc, bọn mình chẳng liên quan gì, đứng bên ngoài chờ họ cũng được.

Lý Văn Tú thấy giọng ông run run, quả là sợ hãi lắm, ôn tồn nói:

- Kế gia gia, ông ngồi ở trong sân này chờ cháu, có được không? Gã Cáp Tát Khắc xấu xa kia võ công ghê lắm, chỉ sợ bọn Tô. .. Lỗ Khắc đánh không lại, cháu phải giúp họ một tay.

Kế lão thở dài nói:

- Thế thì mình cùng đi vậy.

Lý Văn Tú nở một nụ cười hiền hòa với ông, nói:

- Chuyện này sẽ xong xuôi, ông đừng lo gì cả.

Kế lão đi song song với Lý Văn Tú nói:

- Chuyện này xong rồi, ta sẽ về Trung Nguyên. A Tú, ngươi có đi về cùng với ta chẳng?

Lý Văn Tú thấy thật khó nghĩ, hình ảnh quê cũ đất Trung Nguyên, trong lòng nàng chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Nàng đã sống nơi thảo nguyên này mười hai năm, chỉ yêu thích gió tuyết, cát bụi, với cánh đồng bao la ngút ngàn, những đàn cừu, đàn bò và tiếng chim thiên linh nửa đêm cất tiếng hót. ..

Kế lão thấy nàng không trả lời, nói tiếp:

- Bọn mình người Hán ở Trung Nguyên, so với nơi đây sướng hơn nhiều, mặc cũng đẹp, ăn cũng ngon. Kế gia gia của ngươi đã để dành đủ tiền, về cũng thoải mái. Đất Trung Nguyên hoa lệ, so với nơi đây đẹp đẽ biết bao, sống một cuộc đời cho đáng sống.

Lý Văn Tú hỏi:

- Trung Nguyên đẹp như thế, sao đến bây giờ ông mới về?

Kế lão sững người, đi được mấy bước mới chậm rãi nói:

- Ta ở Trung Nguyên có một kẻ thù, đến đất Hồi Cương chẳng qua để bị nạn. Sau mấy chục năm, kẻ thù kia chắc đã chết rồi. A Tú, mình ở ngoài này chờ họ.

Lý Văn Tú nói:

- Không được, Kế gia gia, mình phải đi nhanh hơn đùng để cách xa họ nhiều quá.

Kế lão hừ hừ mấy tiếng, bước đi không nhanh hơn chút nào. Lý Văn Tú thấy ông ta già cả, không nỡ thúc giục. Kế lão nói tiếp:

- Về đến Trung Nguyên rồi, mình sẽ về Giang Nam. Mình sẽ mua một căn nhà, bốn bề trồng đầy đào hoa dương liễu, xen kẽ lẫn nhau. Đến mùa xuân, hoa đào đỏ, dương liễu xanh, thêm chim én đen bay qua bay lại dưới tàn cây. A Tú, mình lại đào thêm một cái ao, nuôi toàn cá, màu vàng có, màu đỏ có, màu trắng có, người thế nào cũng thích lắm. .. so với nơi đây thật hơn nhiều. ..

Lý Văn Tú chậm chậm lắc đầu, trong lòng lại nghĩ: "Dù Giang Nam có đẹp thế nào, ta cũng chỉ thích sống nơi đây thôi, có điều. .. chuyện này xong rồi, Tô Phổ sẽ kết hôn cùng A Mạn, lúc đó thế nào họ cũng làm đám cưới tung bùng, đánh vật kéo co, chung quanh đóng lửa hò hát. .." Nàng ngẩng đầu lên nói:

- Được rồi, Kế gia gia, bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Mắt Kế lão đột nhiên sáng bừng lên, xem ra cực kỳ vui sướng, lớn tiếng nói:

- Hay lắm. Bao giờ mình quay lại, ngày hôm sau mình lên đường về Trung Nguyên.

Ngay lúc đó, Lý Văn Tú bỗng thấy thương gã Ngõa Nhĩ Lạp Tê kia. Y không lấy được người y thương yêu, lại còn bị đuổi ra khỏi bản tộc, sống đơn độc nơi mê cung. A Mạn đã mười tám tuổi rồi, y ở mê cung này chắc cũng phải hai chục năm? Có khi còn lâu hơn nữa.

\*

\* \*

- Ngõa Nhĩ Lạp Tê, đứng lại!

Đột nhiên từ phía trước vọng lại tiếng quát giận dữ của Xa Nhĩ Khố. Lý Văn Tú không còn chờ Kế lão nữa, vội vàng theo hướng tiếng nói chạy lên. Qua khỏi cửa của một toà đại điện, thấy trong điện đường, Xa Nhĩ Khố tay cầm trường đao đang đấu với một người nhô lên hụp xuống. Người đó hai tay không, mặc trường bào màu trắng, bịt khăn trùm đầu cũng màu trắng chỉ lộ hai con mắt, khăn và áo đều đầy vết máu, chính là gã có tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề đã giả làm ác quỷ hôm qua bắt cóc A Mạn. Có điều hôm nay y không đi cà kheo nên áo dài vén lên quán ngang bụng.

Tô Lô Khắc, Tô Phổ thấy Xa Nhĩ Khố tay cầm đao đấu với y tay không, tin chắc nhất định thắng nên không tiến lên đánh giúp, hai người chỉ cầm cao ngọn đuốc, mồm thì hò hét trợ uy.

Lý Văn Tú chỉ mới coi vài chiêu, biết là không xong, kêu lên:

- Cẩn thận!

Nàng đang toan ra tay, đã nghe bình một tiếng, ngực Xa Nhĩ Khố đã trúng một chưởng, mồm học máu ngã văng ra ngoài. Cha con Tô Lô Khắc kinh hãi, cùng vút đuốc đi múa đao xông lên, hợp công kẻ địch. Hai cây đuốc bị vút xuống đất, trong điện lập tức tối thui không còn nhìn rõ được nữa.

Lý Văn Tú xách lưu tinh chùy (?), kêu lên:

- Tô Phổ, lui ra! Tô Lô Khắc bá bá, lui ra, để ta lên đấu với y.

Tô Lô Khắc giận dữ đáp:

- Người tránh ra, đừng có la lối.

Thanh trường đao trong tay y liền vung ra, tiếng kêu vù vù. Đao pháp của người Cáp Tát Khắc có một đường lối riêng, thật là cương mãnh ác liệt. Thế nhưng thân thủ Ngõa Nhĩ Lạp Tề thật là linh hoạt, từ dưới đất vung chân đá văng trường đao trong tay Tô Phổ.

Lý Văn Tú liền ném lưu tinh chùy xuống, tung mình nhảy tới, chộp lấy thanh đao còn đang rơi trên không, soẹt soẹt hai tiếng chém vào Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Nàng theo sư phụ học quyền cước và lưu tinh chùy, đao pháp chưa từng học qua, nhưng lúc này bốn người đang quán quít một chỗ, chùy pháp nếu thi triển không khỏi lỡ trúng cha con Tô Phổ. Nàng đành dùng quyền pháp phối hợp đao pháp, ngưng thần tiếp chiến. Tô Phổ mất đao liền dùng tay chân đấm đá, Ngõa Nhĩ Lạp Tề một đấu với ba nhưng vẫn không sút kém chút nào.

Đấu được hơn một chục hiệp, Ngõa Nhĩ Lạp Tề kêu lớn một tiếng, quyền bên trái đánh ra, trúng ngay sống mũi Tô Phổ, lại đá luôn một cái trúng bụng Tô Lô Khắc. Cha con Tô Lô Khắc cùng ngã không ai ngồi dậy được. Thì ra quyền cước của Ngõa Nhĩ Lạp Tề nội lực thâm hậu, đánh trúng rồi khó mà gượng lại, Tô Lô Khắc tuy có tráng kiện vạm vỡ nhưng cũng chịu không nổi.

Cục diện bây giờ trở thành một mình Lý Văn Tú đấu với kẻ địch, né qua tránh lại hiển nhiên đã kém thế. Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lên:

- Người mau rút đi thì ta tha mạng cho.

Lý Văn Tú thấy nếu mình bỏ chạy, cùng lắm chỉ mang được Kế lão theo, ba người Cáp Tát Khắc thể nào cũng trúng phải độc thủ của y. Thành ra nàng không kể sống chết, hết sức chống đỡ. Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay trái ra, Lý Văn Tú liền né qua bên phải, nào ngờ đó chỉ là hư chiêu, hữu chưởng liền đánh vụt ra, nghe bịch một cái trúng ngay đầu vai. Lý Văn Tú loạng choạng muốn ngã, trong đầu lóe lên một ý niệm: "Chiêu Thanh Đông Kích Tây này sư phụ đã dạy ta rồi, sao lại không nhớ tới?". Ngõa Nhĩ Lạp Tề quát lớn:

- Người không chạy đi, ta giết người đó.

Lý Văn Tú trong lòng nổi lên một ý chí ngang tàng, cũng kêu lên:

- Người giết ta thì cứ giết.

Nàng nhảy vọt lên, chỉ mới vài chiêu hông lại trúng một quyền, đau đến tuột cả đao, ngồi bệt xuống trong lòng nghĩ thầm: "Chắc ta chết mất". Đột nhiên nghe vù một tiếng, một người đã nhảy vào đánh với Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú vội vàng lăn một vòng, quay đầu nhìn lại, tưởng chừng không tin nổi mắt mình. Thì ra Kế lão đã tay cầm một thanh chủy thủ đang đấu với Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Thân thủ ông già thật là nhanh nhẹn, xuất chiêu nhanh như gió, không có vẻ lụm cụp chút nào.

Lạ lùng thay, Kế lão giơ tay ra chân, chiêu nào cũng giống hệt Ngõa Nhĩ Lạp Tề, chẳng khác gì võ công do sư phụ nàng là Hoa Huy truyền thụ. Lý Văn Tú lập tức hiểu ngay: "Đúng rồi, võ công Trung Nguyên đều như thế cả. Kế lão và gã Cáp Tát Khắc kia đều học võ công Trung Nguyên, mình đâu có biết là Kế gia gia biết võ".

Hai người càng đấu càng hăng, Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên eo éo kêu lên:

- Mã Gia Tuấn, người khỏe chứ?

Kế lão hơi giật mình, nhảy vội về phía sau, Ngõa Nhĩ Lạp Tề giơ tay ra, chính là sử dụng một nửa chiêu Thanh Đông Kích Tây. Kế lão không mắc mưu của y, chủ thủ liền vung qua bên phải đón trước. Nào ngờ Ngõa Nhĩ Lạp Tề không sử dụng tiếp nửa dưới của chiêu Thanh Đông Kích Tây, tay trái chộp vào mặt Kế lão, lột luôn một mảng da mặt của ông ta.

Lý Văn Tú, Tô Lô Khắc và A Mạn ba người cùng kinh hoàng kêu lên, riêng Lý Văn Tú dường như muốn ngất xỉu. Chỉ thấy Ngõa Nhĩ Lạp Tề tung mình nhảy lên, chân trái đá ra, chân phải đá tiếp, uyển ương liên hoàn, đều trúng ngay mình Kế lão. Ngay khi đó, một ánh sáng trắng lóe lên, thanh chủ thủ trong tay Kế lão phóng vụt ra, đâm phập ngay vào bụng địch thủ.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thảm thiết kêu lên một tiếng, hai tay ra chiêu Ngũ Lô Oanh Đỉnh, đánh thẳng xuống đỉnh đầu Kế lão. Lý Văn Tú biết rằng nếu quyền này đánh trúng, Kế lão không sao sống nổi. Nàng cố hết sức bình sinh, nhảy tới giơ tay ra đỡ, nghe lách cách mấy tiếng, hai tay dường như muốn gãy vụn. Hai người giằng co, Ngõa Nhĩ Lạp Tề tay không đánh xuống được, Lý Văn Tú cũng không cách nào đẩy được y ra.

Tô Lô Khắc lúc này đã cử động được rồi liền nhảy lên dùng hết sức đâm luôn vào cằm Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề ngã ngửa về sau, đụng ngay vào tường, sụm ngay xuống. Lý Văn Tú kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia!

Nàng đỡ Kế lão dậy, không dám mở mắt, mặt ông ta ắt hẳn máu thịt bầy nhầy thật là ghê rợn. Nào ngờ khi nàng hé mắt nhìn ra, trước mặt lại là một người đàn ông trắng niên. Nàng giật mình mở to mắt, chỉ thấy y mặt mày nhẵn thín, râu ria cạo sạch, trông cũng khá đẹp trai, trong cảnh tranh tối tranh sáng thấy y mặt trắng bệch không một chút máu. Người đó chỉ chừng ngoài ba mươi, chỉ có đôi mắt là còn quen thuộc trên một khuôn mặt lạ hoắc, thật là thần bí.

Lý Văn Tú ngơ ngẩn hồi lâu mới "A" lên một tiếng kinh hoàng, đẩy Kế lão ra nhảy lùi về sau. Nàng bị trúng quyền cước, rơi xuống đứng không vững nên ngồi bệt xuống, ấp úng nói:

- Người. .. người. ..

Kế lão đáp:

- Ta. .. ta không phải là Kế gia gia của người, ta. .. ta. ..

Đột nhiên y oa lên một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, hỏn hỏn nói tiếp:

- Đúng đó, ta là Mã Gia Tuấn, từ trước tới nay giả làm ông già họ Kế. A Tú, người không giận ta chứ?

Hai tiếng "A Tú" vẫn không khác gì mười năm qua đây vẻ thiết tha lo lắng. Lý Văn Tú nói:

- Tôi không giận ông, đương nhiên là không giận. Từ trước đến nay ông đối với tôi thật tốt, thật tốt.

Nàng nhìn Mã Gia Tuấn, lại nhìn người nằm gục nơi bức tường Ngõa Nhĩ Lạp Tề, trong bụng không biết bao nhiêu là ngờ vực. Lúc này A Mạn đã đỡ cha lên, xoa bóp vết thương trên ngực y. Tô Lô Khắc và Tô Phổ nhật đao, hai người khập khiễng đi tới trước mặt Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, sao ta bảo người chạy đi, người không chạy?

Y nói bằng tiếng Hán, thanh điệu giống hết sư phụ nàng Hoa Huy. Lý Văn Tú không kịp suy nghĩ, buột miệng kêu lên:

- Sư phụ!

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Người bây giờ mới nhận ta ư?

Y chậm chậm giơ tay gỡ khăn choàng đầu, quả nhiên chính là Hoa Huy. Lý Văn Tú vừa kinh ngạc, vừa đau lòng, chạy đến gục dưới chân y, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ, con đâu có biết là thầy. Con. .. con lúc đầu đã đoán là sư phụ nhưng họ nói đây là người Cáp Tát Khắc tên là Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thầy cũng nhận như thế.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề thản nhiên nói:

- Ta chính là người Cáp Tát Khắc, bị bộ tộc đuổi ra, vĩnh viễn không cho quay trở lại. Ta đến Trung Nguyên nơi người Hán sống, học võ công của người Hán, ha ha, thu người Hán làm học trò, Mã Gia Tuấn, người khỏe chứ, khỏe chứ?

Mã Gia Tuấn nói:

- Sư phụ, tuy thầy có ơn với tôi, nhưng lại. ..

Lý Văn Tú lại càng ngạc nhiên, nói:

- Kế gia gia, ông. .. ông ta cũng là thầy của ông sao?

Mã Gia Tuấn nói:

- Người đừng gọi ta là Kế gia gia nữa. Ta là Mã Gia Tuấn. Ông ta là sư phụ của ta, dạy ta võ công, cùng ta quay về đất Hồi Cương, nửa đêm dẫn ta lên vào vùng người Cáp Tát Khắc. Y dùng độc châm giết mẹ của A Mạn. ..

Y nói bằng tiếng Hán. Lý Văn Tú càng nghe càng lạ lùng, dùng tiếng Cáp Tát Khắc hỏi A Mạn:

- Mẹ người bị y dùng kim độc giết chết đấy ư?

A Mạn chưa kịp trả lời, Xa Nhĩ Khố đã nhảy dựng lên, kêu lớn:

- Đúng đó, đúng đó. Mẹ của A Mạn, nàng Nhã Lệ Tiên thân ái của ta, một ngày kia toàn thân tím bầm, bị bạo bệnh chết, thì ra là vì người Ngõa Nhĩ Lạp Tề. Người là tên ác ôn giết chết vợ ta.

Y vùng lên toan ra thí mạng với Ngõa Nhĩ Lạp Tề, nhưng đã bị trọng thương, vừa cử động vết thương lại tấy lên, phải ngồi thụp xuống. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng thế. Ta giết Nhã Lệ Tiên đó, ai bảo nàng không có mắt lấy một tên khùng, lại không chịu bỏ đi theo ta?

Xa Nhĩ Khố gào lên:

- Đồ ác tặc, đồ ác tặc.

Mã Gia Tuấn dùng tiếng Cáp Tát Khắc nói:

- Ông ta vốn định giết Xa Nhĩ Khố nhưng hôm đó Xa Nhĩ Khố không biết đi đâu, tìm mãi không ra. Sư phụ ta đích thân đi tìm Xa Nhĩ Khố, dẫn ta bỏ thuốc độc xuống giếng nước cho toàn thể bộ tộc chết hết. Thế nhưng bọn ta lúc đó tá túc tại một nhà người Cáp Tát Khắc, chủ nhân đối đãi thật chu đáo, có gì cũng đem ra mời khách. Ta nghĩ đi nghĩ lại, không thể nào ra tay được. Khi sư phụ ta quay về, nói tìm không ra Xa Nhĩ Khố, hỏi ra mới biết ta không nghe lời bỏ thuốc độc xuống giếng, lập tức nổi cơn lôi đình, nói ta hẳn là đã tiết lộ bí mật của ông ta, nên muốn giết ta diệt khẩu. Ta bị ép uống quá mức, đành phải tiên hạ thủ vi cường, xuất kỳ bất ý bắn ba mũi độc châm vào lưng ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hậm hực nói:

- Người là tên cầu tặc vong ân phụ nghĩa, hôm nay rồi cũng chết vì tay ta.

Mã Gia Tuấn nói với Lý Văn Tú:

- A Tú, hôm đó ngươi cùng với Trần Đạt Hải động thủ, vừa sử dụng võ công là ta biết ngay ngươi đã theo sư phụ ta học võ, biết ba mũi kim độc kia không giết được ông ta.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hừ một tiếng nói:

- Với cái tài nhỏ nhoi của ngươi mà giết được ta ư?

Mã Gia Tuấn không để ý đến ông ta, nói với Lý Văn Tú:

- Hơn mười năm nay ta trốn nơi Hồi Cương, ẩn nấu ở bộ tộc Thiết Diên, giả vờ làm một ông già, cũng vì sợ sư phụ ta chưa chết. Chỉ có nơi đây là ông ta không dám quay về thôi. Ta có biết đâu ông ta lại ở ngay gần đây, thành ra ý niệm đầu tiên là phải chạy về Trung Nguyên.

Lý Văn Tú thấy hơi thở ông ta yếu dần, biết ông ta bị Ngõa Nhĩ Lạp Tề dùng cước pháp liên hoàn đá trúng hai cái, nội tạng đã bị vỡ nát, không còn cách gì sống được, quay đầu lại nhìn Ngõa Nhĩ Lạp Tề, thấy con dao đâm vào bụng lút tận cán, cũng không sao thoát khỏi. Nàng ở Hồi Cương hơn mười năm, chỉ có hai người này thực lòng lo liệu cho mình, chăm sóc cho mình, nào ngờ ân oán triền miên, đến nỗi giết lẫn nhau để thành thế hai bên cùng chết. Mất nàng nhòa lệ, hỏi Mã Gia Tuấn:

- Kế. .. Mã đại thúc, đại thúc. .. biết ông ta chưa chết, lại ở gần đây sao không lập tức quay về Trung Nguyên?

Khóe miệng Mã Gia Tuấn lộ một nụ cười thê lương, nói nhỏ:

- Dương liễu nơi đất Giang Nam nay đã trở mầm rồi. A Tú, ngươi một mình về đi, từ nay. .. nên cẩn thận, Kế gia gia, Kế gia gia từ nay không còn lo cho con được nữa...

Thanh âm mỗi lúc một yếu, sau cùng không còn nghe gì nữa. Lý Văn Tú nằm phục lên người ông, kêu lên:

- Kế gia gia, Kế gia gia, ông đừng chết.

Mã Gia Tuấn đâu còn có thể trả lời nàng, nhưng Lý Văn Tú cũng đã hiểu rõ. Mã Gia Tuấn sợ sư phụ của y không để đâu cho hết, đáng lẽ phải về Trung Nguyên ngay, nhưng lại theo nàng vào mê cung, tưởng rằng trước sau giả làm ông già, Ngõa Nhĩ Lạp Tề sẽ không thể nào nhận ra. Thế nhưng sau cùng ông phải ra tay động thủ cùng với người mà ông e ngại nhất, cũng chỉ vì nàng!!!

Trong mười năm qua, nàng yêu ông chẳng khác gì ông cháu, thực ra ông ta chỉ mới tráng niên. Trên đời này ông ruột đối với cháu chắc gì được thế? Có chăng hay không nàng đâu biết được.

Hai chiếc đước dưới đất, một chiếc đã tắt ngúm, còn một chiếc cũng đã đến tận cùng rồi.

\*

\* \*

Tô Lô Khắc đột nhiên nói:

- Thật là lạ lùng, hai người Hán đấu với một người Cáp Tát Khắc, ta nào có biết quyền ta đánh ra hồi nãy lại trúng ngay mặt người Cáp Tát Khắc.

Lý Văn Tú hỏi lại:

- Thế thì đã sao? Tại sao ngươi lại giúp người Hán đánh người Cáp Tát Khắc là thế nào?

Tô Lô Khắc gãi đầu nói:

- Ta cũng chẳng biết nữa.

Một lát sau, y nói tiếp:

- Ngươi là người tốt, y là người xấu.

Sau cùng y cũng phải thừa nhận rằng trong số người Hán có những tên cường đạo xấu xa, nhưng cũng có những người anh hùng như Lý Văn Tú. Trong số người Cáp Tát Khắc có những người tốt như y thì cũng có những người chẳng ra gì như Ngõa Nhĩ Lạp Tề.

Lý Văn Tú nghĩ thầm: "Nếu như năm xưa ngươi biết được như thế, thì chắc đã không hung hăng đánh Tô Phổ một trận thật đau. Cùng một chuyện mà hai thái độ khác nhau. Nếu như hồi đó Tô Phổ vẫn là bạn của ta, liệu khi y lớn lên rồi gặp được A Mạn có yêu nàng không? Lòng người thật là lạ lùng, ta làm sao hiểu được".

Tô Lô Khắc lớn tiếng nói:

- Ngõa Nhĩ Lạp Tề, ta xem ngươi cũng không sống được, chúng ta chẳng cần giết ngươi làm chi. Thôi chào ngươi.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề đột nhiên mắt bùng lên một vẻ ác độc, tay phải vung ra. Lý Văn Tú biết y phát xạ độc châm, kêu lên:

- Sư phụ, dừng. ..

Ngay khi đó, một đóm lửa bùng lên, cây đuốc sau cùng cũng đã tắt, trong điện giờ tay không nhìn thấy ngón, Ngõa Nhĩ Lạp Tề muốn bắn kim độc cũng không thể nào nhìn được cho chính xác. Lý Văn Tú kêu lên:

- Các người ra mau, đừng ai lên tiếng.

Tô Lô Khắc, Tô Phổ, Xa Nhĩ Khố, A Mạn bốn người đỡ nhau từ từ đi ra. Ai cũng biết độc châm của Ngõa Nhĩ Lạp Tề ghê gớm, tuy y sắp chết đến nơi, nhưng vẫn còn có thể bắn kim giết người. Bốn người ra khỏi điện rồi, thấy Lý Văn Tú vẫn chưa ra, Tô Phổ kêu lên:

- Lý anh hùng, Lý anh hùng, mau ra đi.

Lý Văn Tú liền "ừ" một tiếng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- A Tú, ngươi. .. ngươi cũng định bỏ đi ư?

Giọng y thật là thê lương. Lý Văn Tú trong lòng không nở, nghĩ thầm ông ta tuy làm nhiều điều xấu xa nhưng với mình thật là tử tế, để ông ta nằm một mình trong bóng tối chờ chết, thực là quá tàn nhẫn. Nàng ngồi xuống nói:

- Sư phụ, con ở lại đây với thầy.

Tô Phổ lại ở bên ngoài gọi thêm mấy tiếng nữa. Lý Văn Tú lớn tiếng đáp:

- Các người ra trước đi. Ta đợi một lát sẽ ra sau.

Tô Phổ nói:

- Người đó hung ác lắm, Lý anh hùng phải cẩn thận.

Lý Văn Tú không trả lời. A Mạn nói:

- Sao anh vẫn gọi y là Lý anh hùng mà không gọi là Lý cô nương?

Tô Phổ lạ lùng hỏi lại:

- Lý cô nương? Y là con gái sao?

A Mạn đáp:

- Anh giả ngây giả dại không biết hay không nhìn ra thật?

Tô Phở đáp:

- Ta giả ngây giả dại bao giờ? Y. .. y võ công giỏi như thế sao lại là con gái được?

A Mạn nói:

- Đêm hôm đó trời bão tuyết, y đoạt lại em làm nô lệ, về sau lại tha cho. Khi đó em đã biết y là con gái rồi.

Tô Phở vỗ tay đáp:

- A, đúng rồi. Nếu y quả thực là con trai, đời nào lại chịu bỏ một cô gái xinh đẹp như em?

Mặt A Mạn hơi đỏ lên nói:

- Không phải thế. Khi đó em thấy y nhìn anh, liền biết y là con gái. Trên đời làm gì có một người con trai nào lại nhìn anh bằng cặp mắt si mê đến thế bao giờ.

Tô Phở gãi đầu, cười ngây ngô nói:

- Ta chẳng nhìn thấy gì cả.

A Mạn sung sướng cười, nụ cười thật chẳng khác gì bông hoa mới nở. Nàng biết mắt Tô Phở chỉ nhìn một mình nàng, dù có hàng nghìn hàng vạn cô nương si tình nhìn y, y cũng không hề hay biết. Điện đường tối om như mực, Lý Văn Tú và Ngõa Nhĩ Lạp Tề không ai nhìn thấy ai. Cô gái ngồi ngay bên cạnh sư phụ, trong cảnh tịch mịch, nghe tiếng cười vui vẻ của A Mạn và Tô Phở mỗi lúc một xa, bước chân của bốn người càng ngày càng nhỏ dần. Ngoài Lý Văn Tú đang ngồi bên sư phụ Ngõa Nhĩ Lạp Tề chờ chết, trong điện chỉ còn xác chết của Kế gia gia. Ngõa Nhĩ Lạp Tề lại hỏi:

- Sao lúc ta bảo ngươi đi ra, ngươi không nghe lời ta? Nếu như ngươi đi ra. .. ôi. ..

Lý Văn Tú nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, thầy không lấy được người thầy yêu thì giết bà ta đi. Con không lấy được người con yêu, lại không nhẫn tâm để y bị người ta giết.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khẩy một tiếng nói:

- Thì ra là thế.

Y lặng yên giây lát, thở dài:

- Người Hán các ngươi thật là lạ lùng, có đũa ác ôn như Mã Gia Tuấn vong ân phụ nghĩa, sát hại sư phụ, có đũa ăn cướp, giết người không nháy mắt như Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải, lại cũng có cô gái tâm địa nhân thiện như ngươi.

Lý Văn Tú hỏi:

- Sư phụ, thế tên cướp Trần Đạt Hải ra sao? Cả bọn đuổi theo y nhưng trên mặt tuyết có đến hai hàng dấu chân. Một hàng là của sư phụ, phải không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Đúng rồi, của ta đó. Từ khi ta bị tên nghịch đồ Mã Gia Tuấn bắn độc châm, thân thể suy nhược, hơn mười năm qua ở nơi sơn động dưỡng thương, tưởng coi như xong đời. Ngờ đâu lại có người đến cứu ta, giúp ta rút độc châm ra. Sau khi ta khỏi rồi, đêm đêm thường hay đến bộ tộc Thiết Diên, ở bên ngoài các lều vải thắm thính, định bụng giết Xa Nhĩ Khố và tên tộc trưởng đã đuổi ta. Chỉ vì người nên ta chưa bỏ thuốc độc xuống giếng.

Đêm hôm đó trời bão tuyết, ta nấu mình bên ngoài nhà người, thấy các người cho Trần Đạt Hải vào trú tuyết, lại nghe được các người phát hiện bản đồ vào mê cung. Trần Đạt Hải đào tẩu rồi, ta liền đi theo y, vào được mê cung. Ta đánh cho y một quyền vào sau gáy bất tỉnh, nhốt y tại mê cung.

Chiều hôm qua, ta lấy trong bọc y bức địa đồ khăn tay, rút ra mười đường chỉ, bỏ lại vào trong túi y rồi bịt mắt y lại, buộc y lên lưng ngựa, tống y đi thật xa.

Lý Văn Tú không hiểu sao một người tàn nhẫn như y lại tha mạng người khác, hỏi lại:

- Sao thầy lại rút đi mấy đường chỉ là sao?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười khan mấy tiếng, mười phân đắc ý:

- Y biết đâu ta rút ra mười đường chỉ rồi, địa đồ thiếu đi mấy lối đi, mê cung này không sao tìm thấy được nữa. Tên ăn cướp đó thể nào cũng đi kiếm đồng bọn, theo địa đồ đó mà đi tìm mê cung. Bọn chúng sẽ ở trên đại sa mạc Qua Bích chạy tới chạy lui, không còn bao giờ về được thảo nguyên nữa. Bọn

cường đạo sẽ từng đưa từng đưa chết khát trên sa mạc, đến lúc chết vẫn còn mong tìm được mê cung để phát tài, ha ha, ha ha, thật là thú vị, thú vị.

Nghĩ đến một đám người dưới ánh nắng chang chang, chạy loanh quanh trong một sa mạc cả mấy trăm dặm không một giọt nước thật là ghê rợn, Lý Văn Tú nhin không nổi phải chếp miệng một cái. Bọn cường đạo đó đã giết cha mẹ nàng nhưng nay gặp tai họa thảm khốc như thế, cũng không khỏi tội nghiệp. Không biết nếu như nàng gặp lại bọn chúng, liệu nàng có bảo chúng là: "Cái địa đồ kia không đúng đâu" chẳng?

Có lẽ nàng sẽ nói cho họ biết. Có điều bọn Hoắc Nguyên Long, Trần Đạt Hải đời nào chịu tin. Trong bụng chúng chỉ nghĩ đến chuyện phát tài, trong sa mạc chạy một vòng cho đến khi chết khát. Bọn họ chắc mẩm thể nào cũng đến được mê cung, vì Trần Đạt Hải đã theo bức địa đồ này đến mê cung rồi, thì còn làm sao sai được nữa. Trong mê cung có vô số trân châu bảo thạch, ai ai cũng nói thế lẽ nào không đúng?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề cười ngặt nghẽo không ngừng, nói:

- Thực ra, trong mê cung này đến cục vàng bằng ngón tay cũng chẳng có, mê cung trong này có cái gì thì trung nguyên còn nhiều gấp mấy. Bàn, ghế, giường, màn, biết bao nhiêu thư bản, vi kỳ, thất huyền cầm, bếp, chén, chảo. .. cái gì mà chẳng có, có điều chẳng quý báu gì cả. Tại đất người Hán ở, đâu đâu cũng đầy rẫy, vậy mà bọn người Hán lại xả mệnh đi tìm, ha ha, thật tức cười muốn chết.

Lý Văn Tú hai lần đi vào mê cung, thấy vô số vật thường dùng hàng ngày. Đất Hồi Cương khí hậu khô ráo, tuy đã lâu năm, những vật đó cũng chưa mục nát. Thế nhưng khắp các phòng ốc, nào thấy đâu kim ngân châu báu gì? Nàng nói:

- Truyền thuyết của con người phần nhiều đâu có đúng, tòa mê cung này lớn thật nhưng nào có châu báu gì đâu. Ôi, đến ngay cả cha mẹ tôi cũng vì thế mà uổng mạng.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề hỏi:

- Thế người có biết lai lịch của mê cung này không?

Lý Văn Tú nói:

- Không biết. Sư phụ, thầy có biết không?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta ở đây có đọc được một cái bia đá, trên đó khắc rõ việc xây dựng mê cung này ra sao. Thì ra xây dựng từ đời Đường Thái Tông.

Lý Văn Tú đâu có biết Đường Thái Tông là ai, Ngõa Nhĩ Lạp Tê liền kể tiếp cho nàng nghe lai lịch của tòa mê cung. Thì ra nơi đây chính là thuộc về nước Cao Xương thời nhà Đường.

Hồi đó Cao Xương là một nước lớn ở Tây Vực, sản vật phong phú, quốc thế cường thịnh. Năm Trinh Quan nguyên niên đời Đường Thái Tông, quốc vương nước Cao Xương tên là Cúc Văn Thái thân phục nhà Đường. Đường triều phái sứ giả đến Cao Xương, đòi y phải theo qui củ của người Hán. Cúc Văn Thái nói với sứ giả:

- Chim ưng bay trên trời, chim trĩ nằm trong bụi, con mèo ở trong nhà, con chuột chui dưới hang, mỗi giống có một tính cách, giống nào ra giống nấy tự mình sống theo mình.

Y nói thế có ý rằng các ngươi tuy là chim ưng dữ tợn bay trên trời nhưng ta cũng là loài gà rừng, ẩn nấp nơi đồng cỏ, tuy các ngươi có là con mèo đi lại nơi sảnh đường, thì ta cũng như con chuột nhắt, nằm sâu dưới hang, các ngươi chắc đã làm gì được ta? Hai bên mỗi bên có những tính cách riêng, thích hợp riêng, không thể bên nào ép bên nào phải theo ý mình, sao các ngươi nhất định bắt ta phải theo qui củ tập tục của người Hán là sao? Đường Thái Tông nghe nói thế, giận dữ lắm bảo rằng y là giống dã man, không phục vương hóa nên sai đại tướng Hầu Quân Tập đem quân chinh phạt.

Cúc Văn Thái nghe tin nói với bách quan rằng:

- Nước Đại Đường ở cách xa ta bảy ngàn dặm, ở giữa là một ngàn dặm đại sa mạc, đất không có cỏ, không có nước, gió lạnh như dao cắt, trời nắng thì như thiêu, làm sao đem đại quân vượt qua được? Họ đem quân tới đánh ta, nếu như đem binh thật nhiều, lương thảo tiếp viện sẽ không lo nổi. Còn nếu như chỉ đem dưới ba vạn quân thì ta không sợ. Mình sẽ dĩ dật đãi lao (lấy nhàn nhả chống nhọc mệt), kiên quyết thủ trong thành chỉ cần giữ được hai mươi ngày, quân nhà Đường hết lương thực ắt phải quay về.

Y biết rằng quân nhà Đường ghê gớm nên đưa ra kế sách chỉ thủ mà không đánh nên chiêu tập dân phu xây một tòa mê cung ở một nơi cực kỳ bí mật, để nếu như đô thành không giữ được thì có nơi rút về.

Thời kỳ đó nước Cao Xương tương đối hùng cường, các thợ giỏi của Tây Vực đều tụ tập tại vùng này. Tòa mê cung xây dựng rất ngoằn ngoèo, kiên cố, bao nhiêu trân kỳ bảo vật ở trong nước đều đem vào cất nơi đây. Cúc Văn

Thái tính toán rằng nếu quân Đường có đánh vào mê cung cũng chưa chắc tìm được nơi y ở.

Hầu Quân Tập đã từng học binh pháp của Lý Tịnh, rất giỏi dùng binh, đánh thẳng tới thế như chẻ tre, vượt qua được sa mạc. Cúc Văn Thái nghe nói đại quân nhà Đường kéo đến, lo lắng không biết làm cách nào, sợ quá mà chết. Con trai y là Cúc Trí Thịnh lên nối ngôi. Hầu Quân Tập tấ lãnh đại quân, đánh đến chân thành, đánh nhau luôn mấy trận quân nước Cao Xương đại bại. Quân nhà Đường có một loại xe dùng để công thành, cao mười trượng, trông như một cái tổ chim nên gọi là "sào xa". Loại sào xa đó đẩy đến chân thành, quân sĩ từ cao đánh xuống, ném đá bắn tên, quân Cao Xương khó mà chống đỡ. Cúc Trí Thịnh chưa kịp chạy về mê cung thì thành đã vỡ, đành phải đầu hàng. Nước Cao Xương từ khi Cúc Gia lập quốc đến đây, truyền được chín đời, tổng cộng một trăm ba mươi tư năm, tới năm Trinh Quan thứ mười bốn nhà Đường thì bị diệt vong. Khi đó nước Cao Xương từ đông sang tây tám trăm dặm, từ nam chí bắc năm trăm dặm là một đại quốc bên Tây Vực.

Hầu Quân Tập bắt được vua nước Cao Xương Cúc Trí Thịnh cùng văn võ bách quan và các người tài giỏi đem giải về Trường An (kinh đô nhà Đường), lấy hết các đồ quý giá trong mê cung. Vua Đường Thái Tông bảo là nước Cao Xương không chịu bị người Hán đồng hóa, không biết được những gì tốt đẹp của Trung Hoa thượng quốc nên sai đem rất nhiều sách vở, y phục, dụng cụ, nhạc khí. .. của người Tàu cho nước Cao Xương. Người Cao Xương không theo mà nói rằng:

- Con gà rừng không thể học cách bay lượn của con chim ưng, con chuột không thể bắt chước con mèo kêu meo meo, dù người Hán các người có hay cách nào chăng nữa, người Cao Xương chúng ta cũng không thích.

Họ đem tất cả sách vở, văn vật, dụng cụ, tượng Phật, tượng Khổng Tử, tượng Lão Quân của Đạo giáo. .. vua nhà Đường ban cho đem cất vào mê cung, chẳng ai thèm nhìn đến một lần.

Hơn một nghìn năm qua, sa mạc biến thiên, cây cối mọc lên, tòa cố cung trước nay vốn cực kỳ bí mật lại càng thêm ẩn bí. Nếu như không có địa đồ đưa đường chỉ lối, không ai có thể tìm được. Người Cáp Tát Khắc ngày nay và dân tộc Cao Xương không có liên quan gì đến nhau.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề khi còn ở Trung Nguyên học cả văn lẫn võ, đọc rất nhiều sách vở của người Hán nên biết rành lịch sử triều nhà Đường. Lý Văn

Tú tuy là người Hán nhưng lại không biết gì cả nên cũng không thấy có gì hứng thú. Nàng nghe giọng Ngõa Nhĩ Lạp Tề càng lúc càng yếu dần nên nói:

- Sư phụ, thầy nghỉ một lát, đừng nói nữa. Gã hoàng đế người Hán kia thật là lảm chuyện, người ta thích cái gì thì kệ người ta việc gì phải ép buộc? Ôi, cái mà mình thật thích thì thường lại không được. Còn cái gì người khác tưởng là tốt mà nhất định bắt mình làm, mình không thích thì nhất định sẽ không bao giờ thích cả.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- A Tú, ta. .. ta thật là cô đơn, từ nay sẽ không còn ai nói chuyện với ta lâu như thế nữa, con. .. con có chịu ở với sư phụ không?

Lý Văn Tú đáp:

- Sư phụ, con ở đây với thầy.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta sắp chết rồi, sau khi ta chết đi con sẽ đi khỏi, không bao giờ quay lại nữa.

Lý Văn Tú không biết phải trả lời sao, chỉ thấy thật thê lương đau lòng, nàng giơ tay ra, nhẹ nhàng cầm bàn tay trái sư phụ, thấy tay ông ta lạnh dần. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nói:

- Ta muốn con mãi mãi ở nơi đây cùng với ta, mãi mãi không không bao giờ rời xa ta. ..

Y vừa nói vừa chậm chậm đưa tay phải lên, ngón tay cái và ngón tay trở cầm hai cái kim độc, nghĩ thầm: "Hai cái kim này chỉ nhẹ nhẹ đâm vào người thì người sẽ vĩnh viễn ở lại mê cung với ta, không thể bỏ ta được". Y nói nhỏ:

- A Tú, con vừa xinh đẹp vừa hiền hậu, thật là một cô gái ngoan, con mãi mãi ở bên cạnh ta nhé. Ta một đời thật là tịch mịch cô đơn, chẳng ai lo liệu cho ta cả. .. A Tú, con ngoan lắm, thật là một đứa bé ngoan. ..

Hai chiếc kim độc từ từ di chuyển dần về hướng Lý Văn Tú, trong đêm tối nàng đâu có thấy. Ngõa Nhĩ Lạp Tề nghĩ thầm: "Tay ta không còn chút lực khí nào, chỉ chậm chậm đâm thôi, nếu nhanh quá, nó chỉ giựt tay ra là ta không đâm nó được nữa". Độc châm từng tấc, từng tấc đến gần mặt nàng hơn, chỉ còn hai thước, chỉ còn một thước. ..

Lý Văn Tú biết đâu kim độc chỉ cách mình bảy tám tấc, nói tiếp:

- Sư phụ, mẹ của A Mạn chắc đẹp lắm nhỉ?

Ngõa Nhĩ Lạp Tề bỗng giật mình, nói:

- Mẹ của A Mạn. .. Nhã Lệ Tiên. ..

Đột nhiên toàn thân y không còn một chút lực khí nào cả, biến đi đâu mất hết. Bàn tay đang giơ lên liền rũ xuống, không còn bao giờ có thể giơ lên được nữa. Lý Văn Tú nói:

- Sư phụ, thầy đối với con thật tốt, con sẽ không bao giờ quên.

\*

\*   \*

Trên sa mạc đi về Ngọc Môn Quan, một cô gái cưỡi ngựa trắng chậm chậm đi về hướng đông. Nàng đang nhắm lại những gì mà người Cáp Tát Khắc của bộ tộc Thiết Diên nói với nàng lúc chia tay:

Tô Lô Khắc nói:

- Lý cô nương, cô đừng đi, ở lại với chúng tôi. Chúng tôi ở đây có nhiều cái hay lắm, sẽ tìm cho cô một ông chồng thật tốt. Chúng tôi sẽ biếu cô thật nhiều cừ, nhiều bò, làm cho cô một cái lều thật đẹp.

Lý Văn Tú mặt đỏ lên, lắc đầu. Tô Lô Khắc lại nói tiếp:

- Cô là người Hán, cái đó cũng chẳng sao. Người Hán cũng có người tốt. Người Hán có lấy người Cáp Tát Khắc được không nhỉ? Hừm. ..

Y lắc đầu nói:

- Để mình đi hỏi trưởng lão Cáp Bốc Lạp Mâu xem sao.

Cáp Bốc Lạp Mâu là người tinh thông kinh Koran, thông minh nhất và có học nhất trong bộ tộc Thiết Diên. Ông ta cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta là người hèn kém, có biết được gì đâu.

Tô Lô Khắc nói:

- Nếu là người học vấn như Cáp Bốc Lạp Mâu mà còn không biết, người khác làm sao biết được?

Cáp Bốc Lạp Mâu nói:

- Chương thứ bốn mươi chín kinh Koran có viết là: "Hỡi các người, ta từ một người nam và một người nữ sáng tạo ra tất cả, rồi các người thành nhiều dân tộc nhiều tông tộc, để cho các người dễ nhận ra nhau. Dưới mắt Allah, cái tôn quý nhất trong các người, là cái tối thiện lương của các người". Trên thế gian này, các dân tộc, các tông tộc đều do Chúa Allah sáng tạo ra, ngài chỉ nói là cái gì tối thiện lương thì cái đó cao quý nhất. Kinh Koran chương thứ bốn có viết: "Các người phải thương yêu nhau, thương hàng xóm gần, thương hàng xóm xa, thương bạn bè, đối đãi tử tế với lũ khách". Người Hán là hàng xóm xa của chúng ta, nếu như họ không đến xâm phạm chúng ta, thì ta phải thương yêu họ, đối đãi tử tế với họ.

Tô Lô Khắc nói:

- Ông nói đúng lắm. Thế con gái mình có lấy người Hán được không? Con trai mình có lấy con gái Hán được không?

Cáp Bốc Lạp Mâu nói:

- Trong kinh chương thứ hai, tiết hai trăm hai mươi một có nói: "Các người không được lấy con gái thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo. Các người không được lấy con trai thờ đa thần, trừ khi họ chịu tin đạo". Trong kinh chương thứ tư, tiết thứ hai mươi ba nghiêm cấm lấy người đã có chồng rồi, không được lấy anh em thân thuộc, ngoài những điều đó ra đều là hợp pháp. Dù có lấy nô lệ hay tù binh cũng không sao, thì lấy người Hán có gì mà không được?

Trong khi Cáp Bốc Lạp Mâu đọc kinh Koran, mọi người trong bộ tộc cung kính đứng nghe, kinh văn giúp họ giải quyết vấn đề, ai nấy đều minh bạch nên cùng nói:

- Đấng tiên tri Muhammad đã dạy thế thì không thể nào sai được.

Có người còn khen ngợi sự thông minh và học vấn của Cáp Bốc Lạp Mâu:

- Minh có chuyện gì không hiểu, chỉ đến hỏi Cáp Bốc Lạp Mâu là ông ta giảng giải cho biết ngay.

Thế nhưng Cáp Bốc Lạp Mâu dù tài trí, dù thông minh tới đâu có một việc ông ta cũng không giải quyết được, dù kinh Koran bao la đến đâu cũng không có câu trả lời:

Nếu như người yêu thương say đắm một người, người đó lại yêu thương say đắm một người khác, thì phải thế nào?

Con ngựa trắng từng bước, từng bước đưa nàng về Trung Nguyên. Bạch mã nay đã già, chỉ còn có thể đi chậm chậm, nhưng rồi cũng đến nơi. Đất Giang Nam có liễu xanh, có đào hồng, có én đen, có cá vàng. ..Người Hán cũng có những thanh niên anh tuấn, võ giỏi, hiên ngang tiêu sái. .. Thế nhưng cô gái xinh tươi ấy cũng cố chấp như những người Cao Xương thuở nào: Những thứ đó tốt lắm, đẹp lắm! Thế nhưng ta không thích thì sao?

## Th Viện Tr ờng Thiên Tiểu Thuyết Võ Hiệp Kỳ Tình Online

<http://hello.to/kimdung>

<http://come.to/kimdung>